



Catalogue 2021

NHÀ MÁY NHÔM VIỆT PHÁP

Viet Phap Aluminium Factory

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty cổ phần Nhôm Việt Pháp - Nhà máy Nhôm Việt Pháp là đơn vị đi đầu sở hữu những công nghệ tiên tiến và hiện đại hàng đầu trên thế giới trong ngành công nghiệp nhôm.

Chúng tôi làm hài lòng khách hàng bằng những sản phẩm nhôm thanh định hình sơn tĩnh điện chất lượng cao với phương châm:

“Cửa đẹp nhà sang - Chất lượng là vàng”

Sản xuất và bán buôn những sản phẩm nhôm thanh định hình Việt Pháp chính hãng mang thương hiệu FRANDOOR - FRANALUMI phục vụ cho xây dựng, trang trí nội thất, công nghiệp và xuất khẩu.

Với công suất các dòng sản phẩm đạt:

- Sản phẩm đèn ép sau hoá già : 1200 tấn/ tháng.
- Sản phẩm sơn tĩnh điện : 800 tấn/ tháng.
- Sản phẩm Anode và Phun cát : 300 tấn/ tháng.

Sản xuất các loại nhôm Bilet 6063, 6061, 5051 và các loại nhôm thỏi, thỏi ADC...

- Nhôm bilet: 2000 tấn/ tháng.
- Nhôm thỏi: 3000 tấn/ tháng.

Trang bị, lắp dựng và hoàn thiện hạng mục cửa kính khung nhôm cho các công trình dân dụng và công nghiệp với phương châm: Chất lượng là uy tín, đúng tiến độ là vinh quang.

Công suất gia công hoàn thiện sản phẩm cửa, vách khung nhôm kính đạt 300 m²/ ngày.

Tư vấn và cung cấp giải pháp lắp dựng cửa kính khung nhôm miễn phí cho Quý khách hàng.

Tư vấn và cung cấp các thông tin hữu ích về các dòng sản phẩm tương ứng trên thị trường cho khách hàng, nhằm đảm bảo sự an tâm của khách hàng khi quyết định dùng sản phẩm của Nhà máy Nhôm Việt Pháp.

MỤC LỤC

1 MỤC LỤC	1
2 LỜI GIỚI THIỆU	2
3 HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	3
4 DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT	4
5 GIỚI THIỆU SẢN PHẨM FRANALUMI-NHÔM VIỆT PHÁP	5
6 KẾT CẤU CỬA SỔ CÁNH MỞ NHÓM F4400	8
7 THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH NHÓM F4400	10
8 KẾT CẤU CỬA SỔ LÙA NHÓM F2600	11
9 THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH NHÓM F2600	13
10 KẾT CẤU CỬA ĐI NHÓM F450	14
11 THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH NHÓM F450	16
12 KẾT CẤU VÁCH DỰNG HỆ 1100	17
13 THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH NHÓM 1100	18
14 PHỤ KIỆN	19
15 GIOĂNG VÀ PHỤ KIỆN HỆ VIỆT PHÁP	23
16 DÒNG SẢN PHẨM CỬA NHÔM CAO CẤP CLASS	24
17 HỆ CỬA LÙA 93	25
18 HỆ CỬA LÙA TRƯỢT 55	30
19 HỆ CỬA ĐI 55	32
20 HỆ CỬA SỔ 55	36
21 HỆ MẶT DỰNG 65	39
22 HỆ VÁT CẠNH 55 (J)	42
23 HỆ ĐI + SỔ VÁT CẠNH 55 (P)	48
24 HỆ LÙA VÁT CẠNH 55 (P)	52
25 KE LẮP GHÉP	54
26 HỆ SEMI UNITIZED XF65	55
27 HỆ CỬA LÙA SLIM	58
28 HỆ CẦU CÁCH NHIỆT	61
29 HỆ CỬA LÙA QUAY	68
30 HỆ CHỚP ĐIỆN	70

Lời Giới Thiệu

Trên 20 năm hoạt động, với nhiều thành tựu đã đạt được trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp sản phẩm nhôm thanh định hình và gia công lắp đặt cửa nhôm, công ty cổ phần Nhôm Việt Pháp – Nhà máy Nhôm Việt Pháp tự hào là đơn vị đầu tiên và tiên phong xây dựng nên nền tảng nhôm Việt Pháp.

Với mục tiêu xây dựng thị trường nhôm Việt Nam, để người tiêu dùng Việt Nam được sở hữu những sản phẩm trung, cao cấp mang đẳng cấp quốc tế. Dù bất cứ đâu hay thời điểm nào Nhôm Việt Pháp chính hãng thương hiệu **FRANDOOR - FRANALUMI** luôn là anh cả về chất lượng và thiết kế với đường nét kiến trúc Pháp luôn phù hợp và trường tồn với thời gian. Thành công của Nhôm Việt Pháp chính hãng là sự tín nhiệm của khách hàng được thể hiện qua dấu ấn cảm xúc. Mỗi công trình dù nhỏ hay lớn, khi sử dụng tới cửa nhôm là nghĩ ngay tới thương hiệu **FRANDOOR - FRANALUMI**.

Nhôm Việt Pháp **FRANDOOR** có mặt ở hầu hết các công trình trọng điểm ở các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Đà Nẵng, Nha Trang, Tp. Hồ Chí Minh với giá trị công trình nhiều tỷ đồng. Rồi những công trình dù giá trị nhỏ nhưng lại rất ấn tượng ở tận Đảo Trường Xa tới Lũng Cú Hà Giang.

Về nhân lực, công ty chúng tôi có một đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm được tổ chức chính quy, hiện đại luôn được đào tạo trong và ngoài nước.

Công ty Cổ Phần Nhôm Việt Pháp – Nhà Máy Nhôm Việt Pháp luôn đầu tư công nghệ, nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên để đáp ứng được các yêu cầu về mỹ - kỹ thuật của khách hàng, theo xu hướng của cuộc cách mạng Công Nghệ 4.0, phù hợp và thân thiện với môi trường. Đời sống văn hóa, tinh thần và vật chất của người lao động luôn được quan tâm. Đồng thời, công ty cũng luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, giúp đỡ trẻ em vùng sâu vùng xa, và các hoạt động vì mục đích cộng đồng.

Công ty Cổ Phần Nhôm Việt Pháp - Nhà Máy Nhôm Việt Pháp là một pháp nhân truyền thống “Không nhại tên, không thêm bớt” là niềm tự hào của hãng nhôm chúng tôi!



FRAN ALUMI® - FRANDOOR®

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

- ★ Cúp vàng “Thương hiệu, nhãn hiệu nổi tiếng” năm 2011
- ★ Cúp vàng “Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam” năm 2011
- ★ Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008
- ★ Đạt TCVN 6362/1:1986 – 6362/2:1990 – 6362/4:1988 – 5841:1994



TCVN

6362/1:1986

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM



TCVN

6362/2:1990

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM



TCVN

6362/4:1988

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM



TCVN

5841:1994

TIÊU CHUẨN VIỆT NAM



DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT



Phôi nhôm nguyên liệu bilet AL6063



Dây chuyền sơn tĩnh điện



Kho nhôm thành phẩm



Lò luyện nhôm



Xưởng đèn nhôm số 1



Xưởng đèn nhôm số 2

GIỚI THIỆU SẢN PHẨM FRAN ALUMI NHÔM VIỆT PHÁP

1. HỆ THỐNG KẾT CẤU CỬA KÍNH KHUNG NHÔM FRAN ALUMI – NHÔM VIỆT PHÁP

FRAN ALUMI là hệ thống các loại thanh nhôm, phụ kiện, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến của Châu Âu tạo thành các cấu kiện hoàn chỉnh như: Vách dựng, vách tấm lớn, cửa đi, cửa sổ... Sản phẩm được **Nhà Máy Nhôm Việt Pháp** sản xuất theo thiết kế, chuyển giao công nghệ từ **Cộng Hòa Pháp (FRANCE)** và các nước thuộc liên minh **Châu Âu**.

FRAN ALUMI là sản phẩm hoàn thiện có chất lượng cao, có tính mỹ thuật và kết cấu hợp lý tạo thuận lợi cho công tác lắp đặt bảo hành với độ an toàn cao. Đây là loại sản phẩm được sử dụng ở hầu hết các nước tiên tiến trên Thế Giới, đặc biệt là ở Châu Âu.

FRAN ALUMI đã được kiểm chứng dưới điều kiện thời tiết khắc nghiệt khắp ba miền Bắc, Trung, Nam. Sản phẩm **FRAN ALUMI** thường được sử dụng cho các công trình lớn, cao cấp như: Tòa nhà cao ốc, biệt thự, văn phòng cho thuê,... Hơn thế nữa, với công nghệ tiên tiến của dây chuyền sơn tĩnh điện cho ra đời các sản phẩm sơn tĩnh điện có bề mặt tốt hơn và bảo hành dài hạn lên tới 15 năm.



2. SẢN PHẨM

a. Thành phần hợp kim Nhôm FRANALUMI

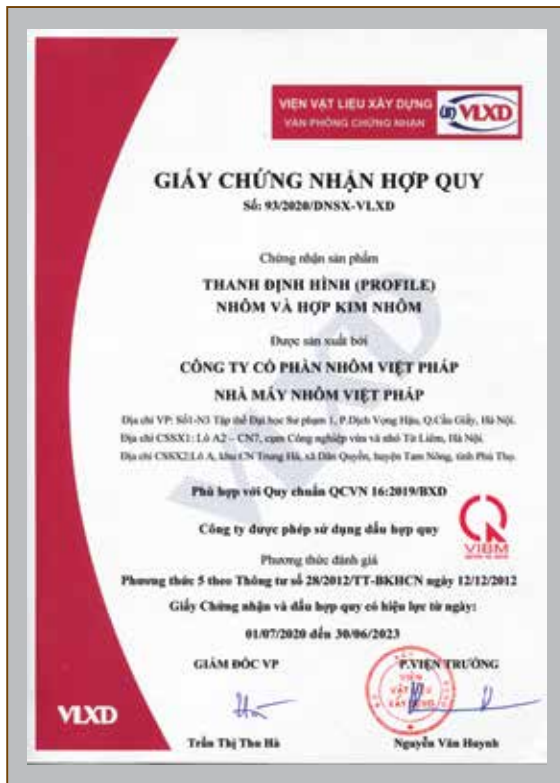
MÁC	Các nguyên tố hóa học cơ bản								
	Si	Fe	Cu	Mn	Mg	Zn	Ti	Cr	Al
A6063	0.3 ÷ 0.6	< 0.35	< 0.1	AB	0.45 ÷ 0.9	< 0.1	< 0.1	< 0.1	Còn lại
A6061	0.4÷0.8	< 0.7	0.15÷0.40	< 0.15	0.8 ÷ 0.12	< 0.25	< 0.15	0.04 ÷ 0.35	Còn lại

b. Yêu cầu đối với sản phẩm nhôm sơn tĩnh điện

Sản phẩm nhôm sơn tĩnh điện FRAN ALUMI có các chỉ tiêu và mức chất lượng theo quy định tại bảng sau:

Stt	Tên chỉ tiêu	Mức chất lượng
1	Dung sai trọng lượng	± 5%
2	Sai số chiều dài thanh	+ 12 mm
3	Độ dày lớp phủ: Sơn tĩnh điện màu	>60um
4	Độ bóng bề mặt: Đối với sơn thường	≥ 45dv
	Độ bóng bề mặt: Đối với sơn bóng	≥ 75dv
5	Độ bám dính	Tỷ lệ bong < 5%
6	Độ chịu va đập	Chiều dài vết nứt ≤ 3mm và không bị rộp khi tác dụng một lực 2,5N
7	Khả năng chịu uốn	Bề mặt không bị rạn nứt và phồng rộp khi uốn trên trục đường kính 8mm

3. SẢN PHẨM FRANALUMI có tiêu chuẩn kỹ thuật phù hợp với TCVN và TCQT ISO 9001:2015



FRAN ALUMINIUM® - FRANDOOR®



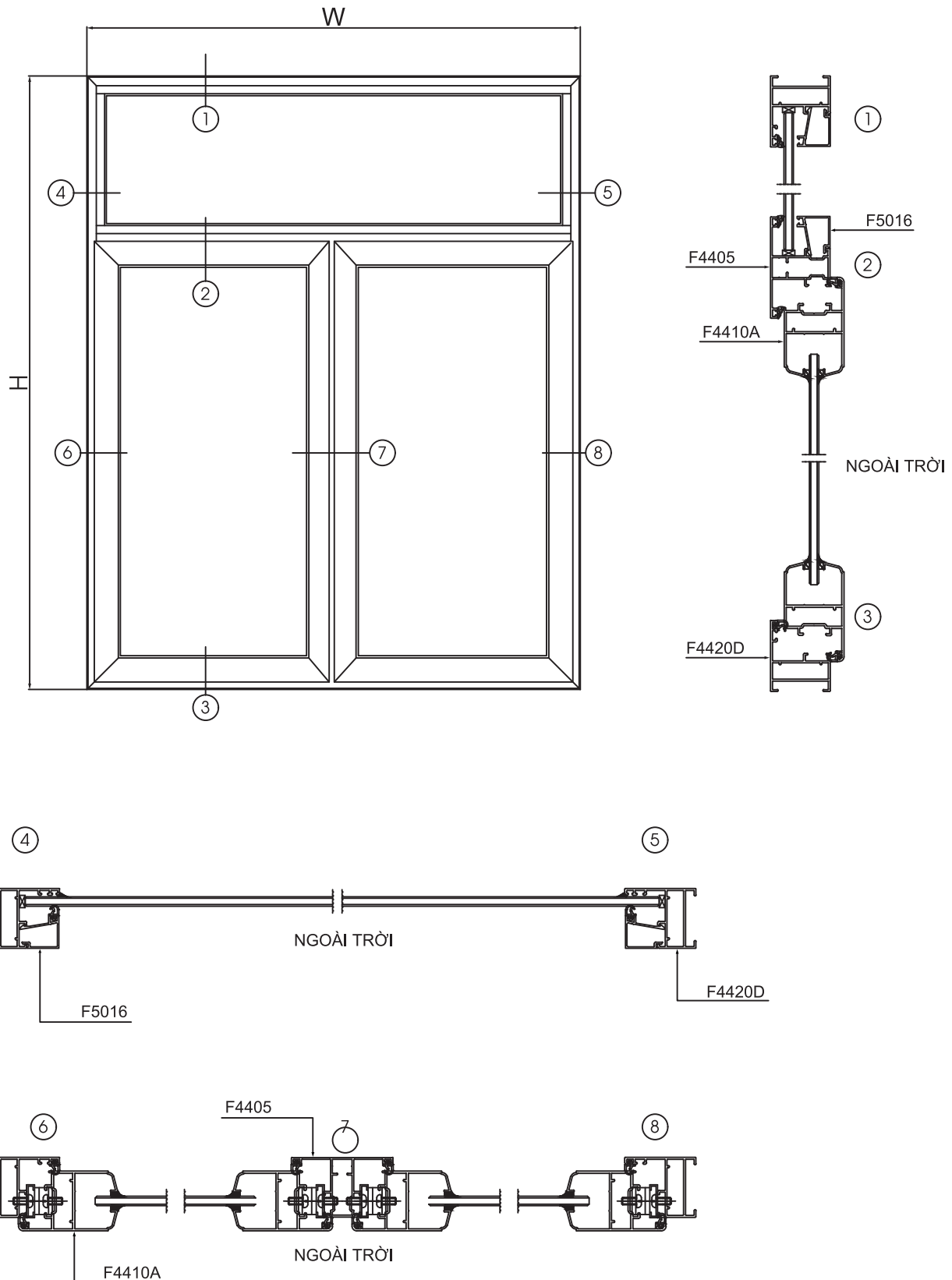
CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM VIỆT PHÁP - NHÀ MÁY NHÔM VIỆT PHÁP

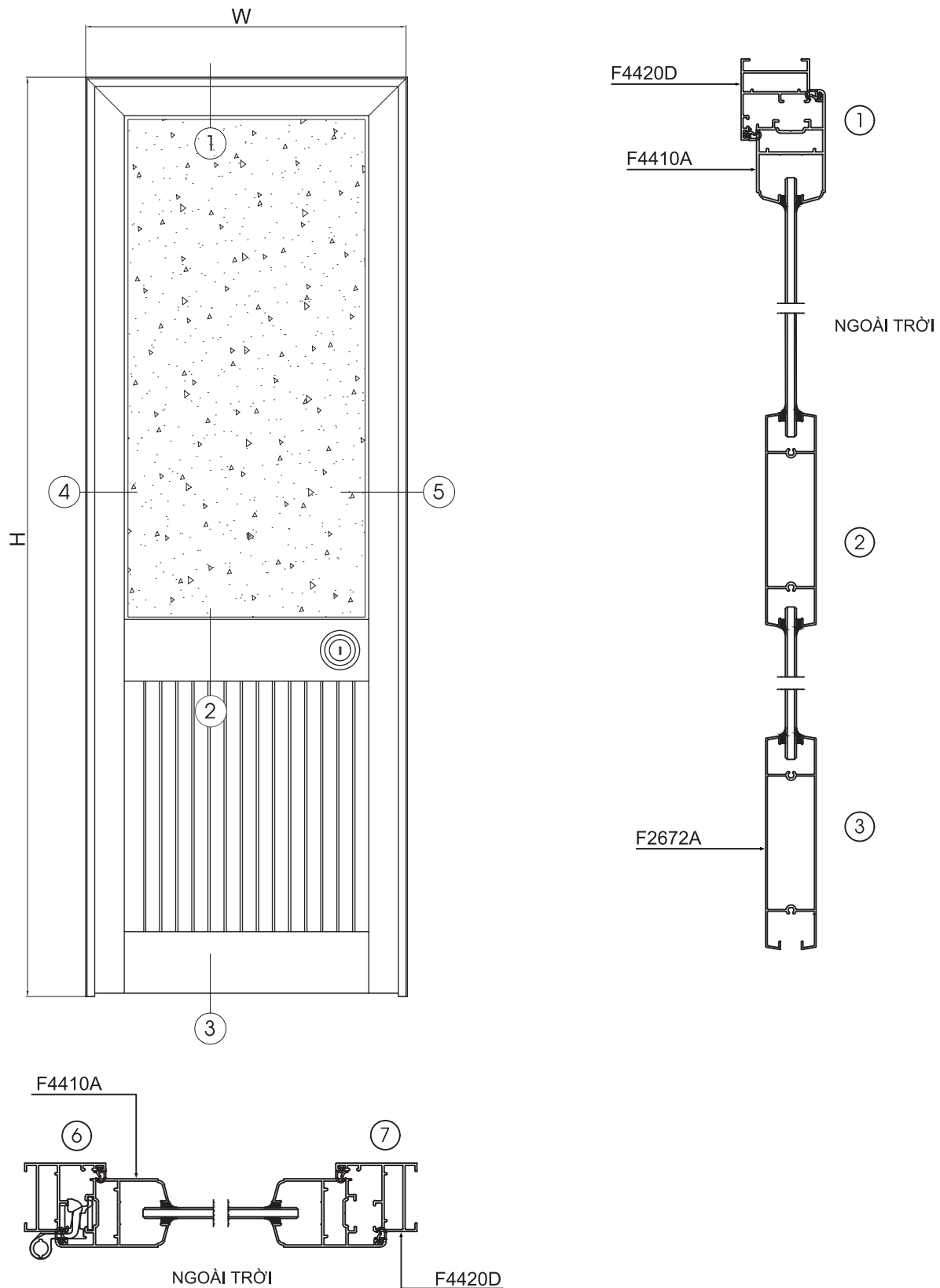
Trang 7

ĐC: Lô A2, CN8, KCN Từ Liêm, Hà Nội - Chi nhánh: Lô A, KCN Trung Hà, Tam Nông, Phú Thọ

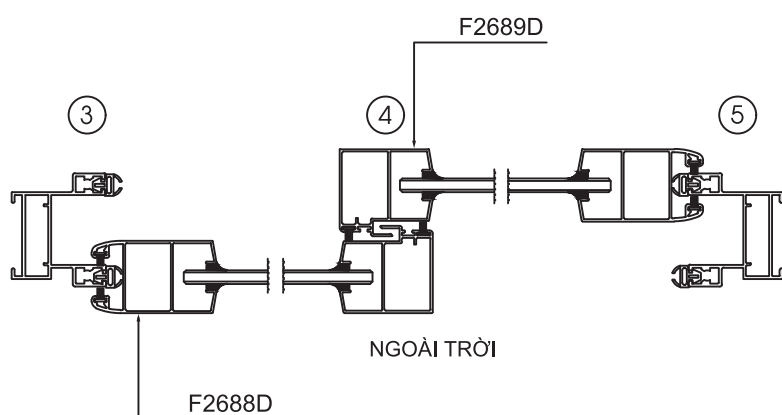
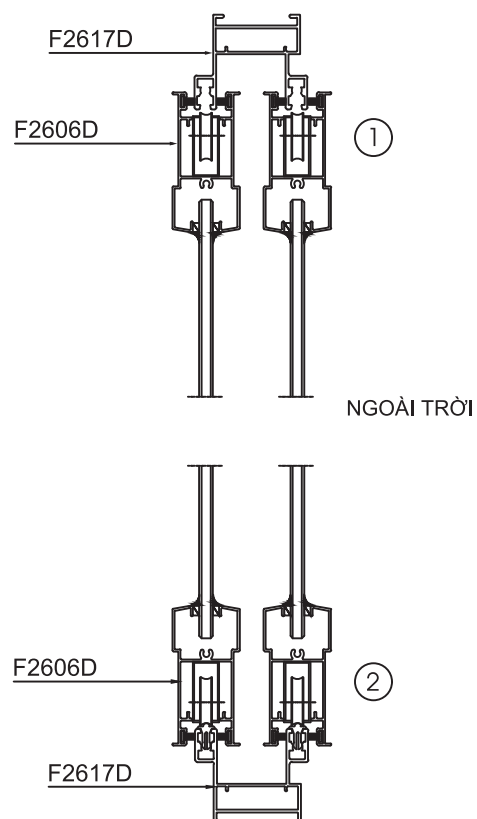
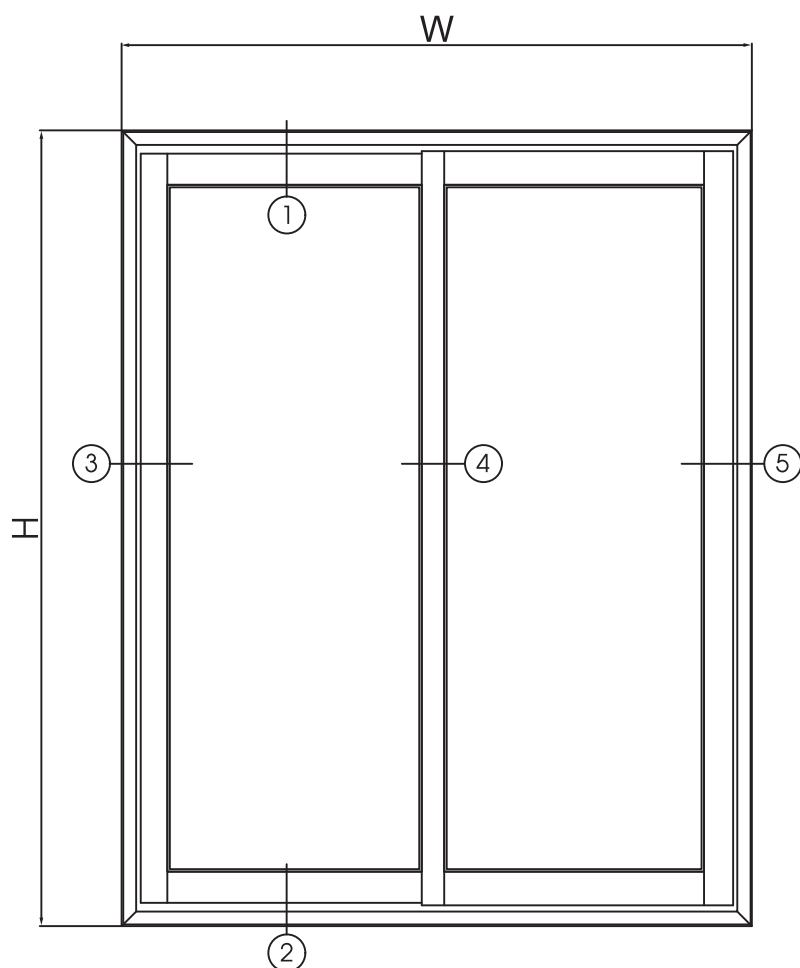
Tel: 0243 780 5194 - 0904 604 388 - Tổng đài: 19000063

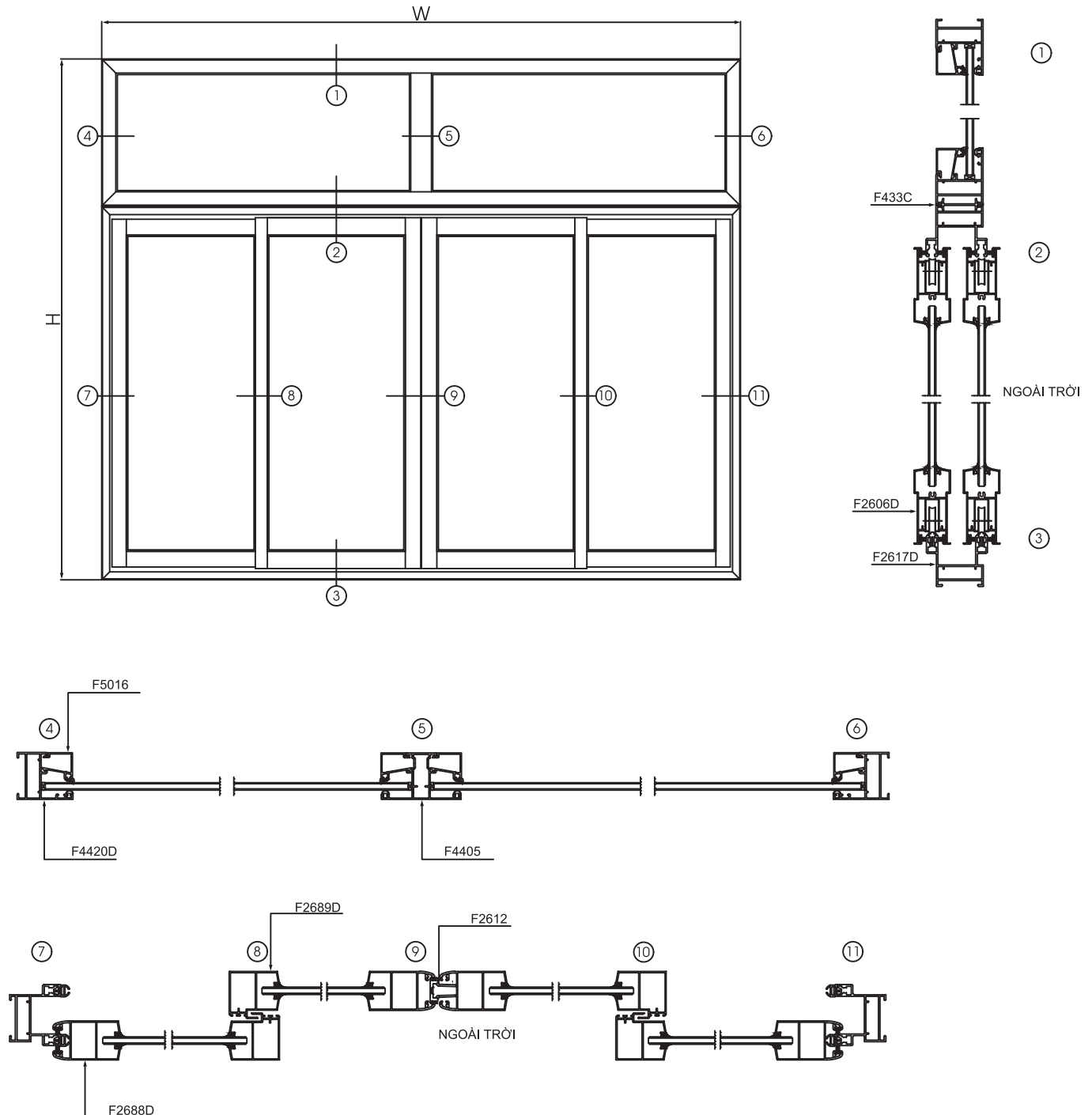
Website: nomvietphap.com



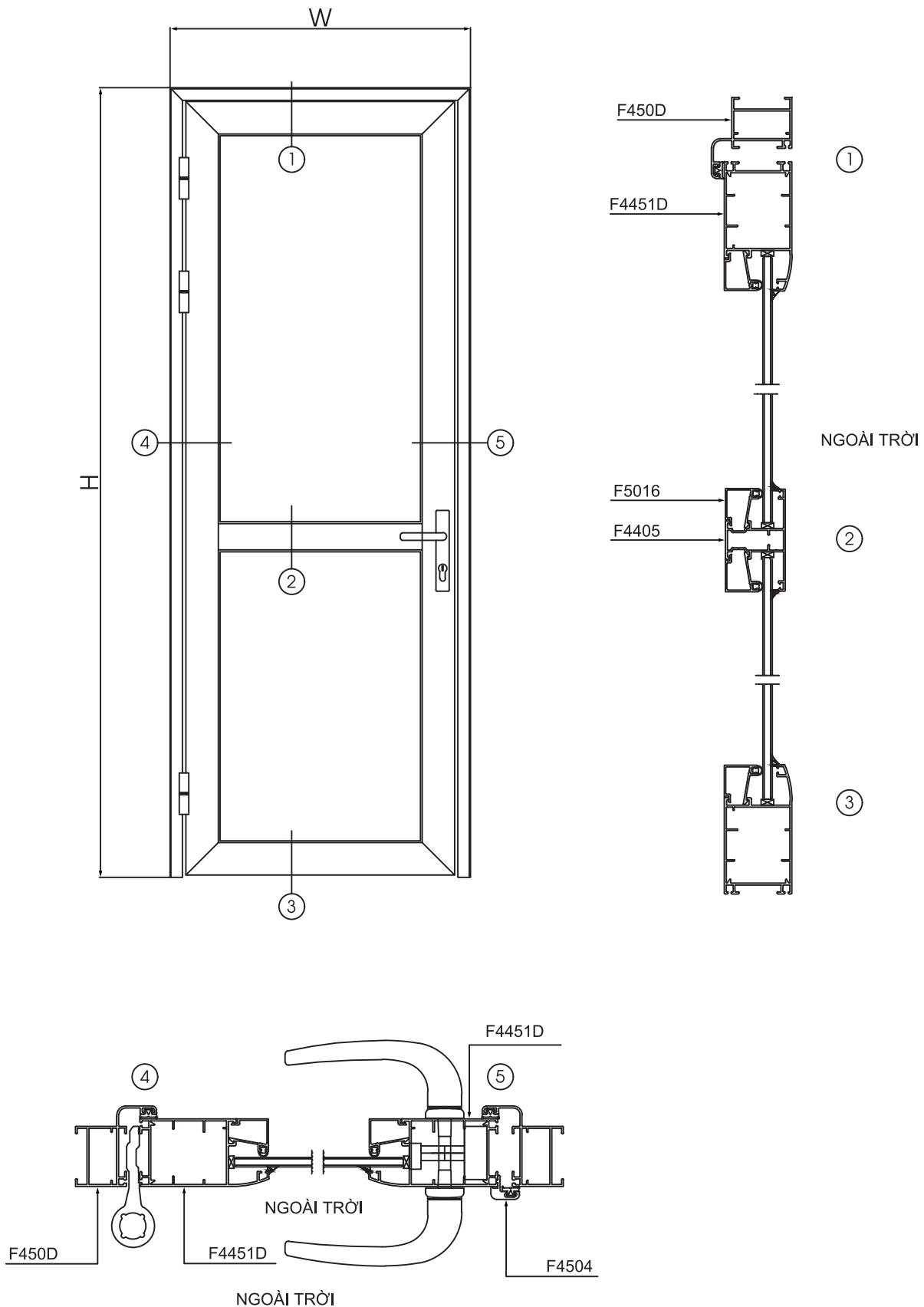


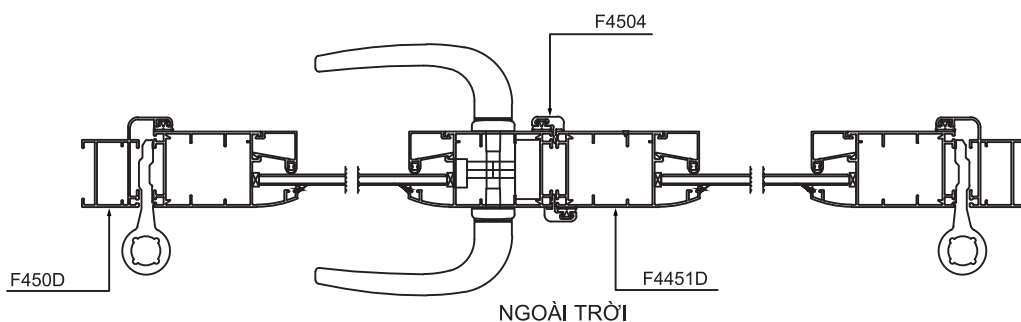
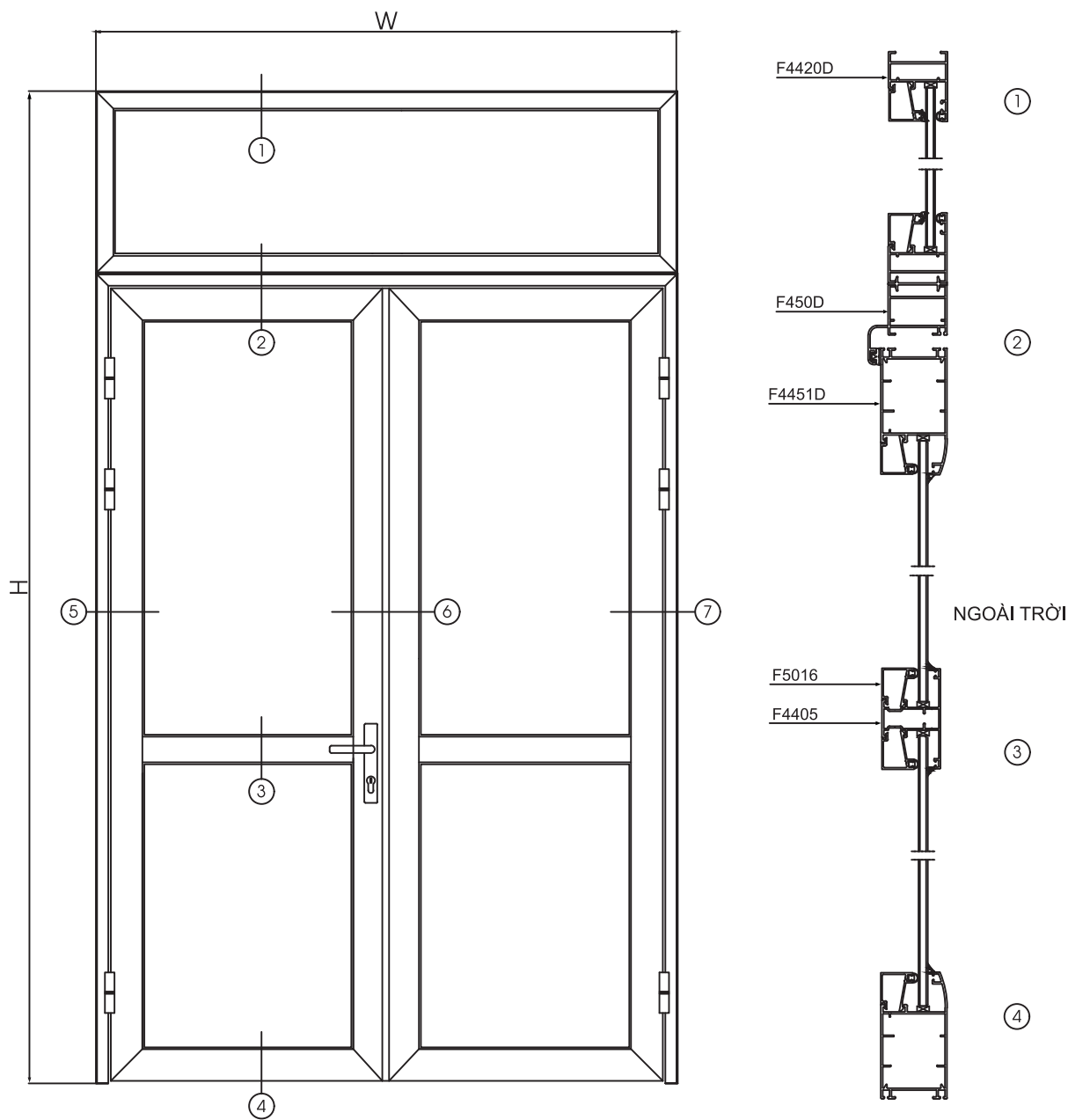
F4420D	KHUNG BAO CỬA SỎ	0.62 KG/M	F4410A	CÁNH CỬA SỎ LIÊN SẬP	0.87KG/M	F4405	ĐÓ CHIA KHUNG	0.75 KG/M
F4420E	KHUNG BAO	0.5 KG/M	F4410B	CÁNH CỬA ĐI (BÀN TỌ)	1.08 KG/M	F4482D	CÁNH NGƯỢC CỬA SỎ	1.03 KG/M
			 F433C IN NỘI 0.215 KG/M					
F4405 - S	ĐÓ CHIA KHUNG	0.658 KG/M	F5016	NỆP KÍNH	0.25 KG/M	F4410C	CÁNH CỬA ĐI LIÊN SẬP	0.85 KG/M
			 F425 PANO CỐ GẮN 0.39 KG/M					
F4410E	CÁNH CỬA SỎ LIÊN SẬP	0.63 KG/M	F4402	KHUNG BAO	0.55 KG/M	F4402 - S	KHUNG BAO	0.436 KG/M



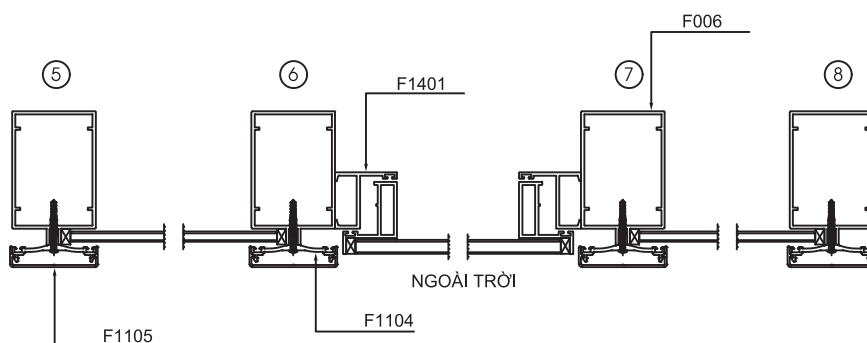
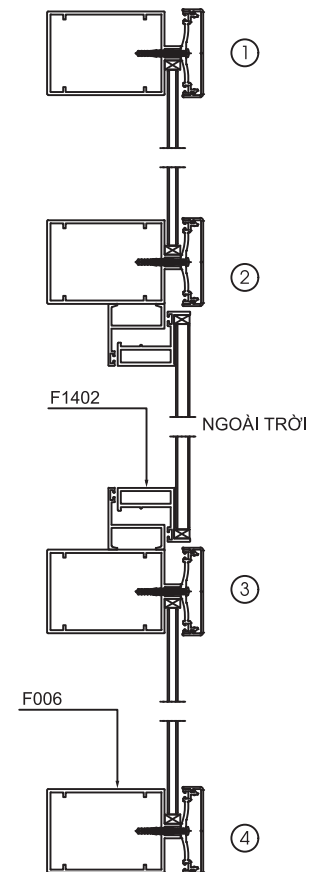
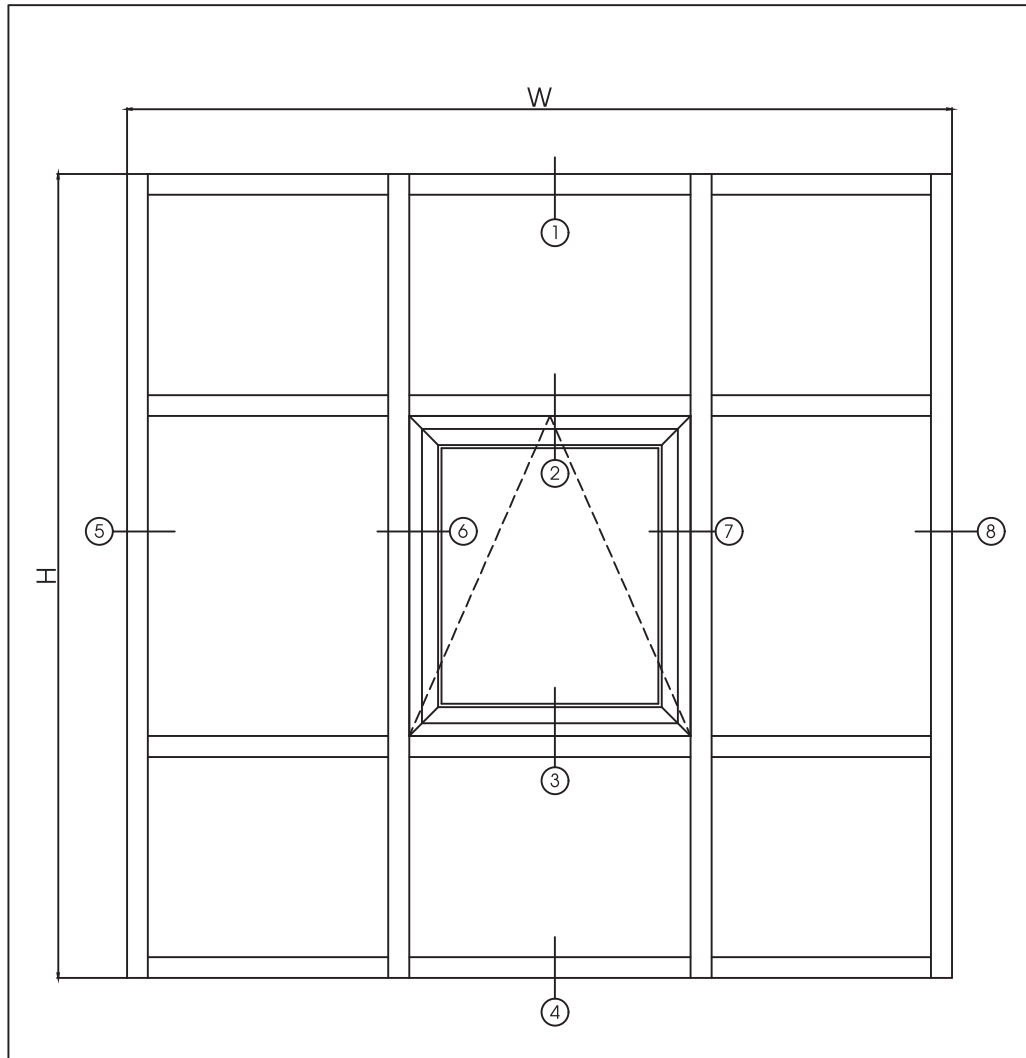


F2617D	KHUNG BAO CỬA LỬA	0.88 KG/M	F2688D	CÁNH ĐỨNG TRƠN	0.76 KG/M	F2689D	CÁNH ĐỨNG MÓC	0.68 KG/M
F2606D	THANH NGANG CÁNH	0.796 KG/M	F2617B	KHUNG BAO CỬA LỬA	0.66 KG/M	F2688B	CÁNH ĐỨNG CỬA LỬA	0.59 KG/M
F2656A	ĐÓ CHIA CÁNH MÓM LIÊN	0.678 KG/M	F2689B	ÓP MÓC CÁNH CỬA LỬA	0.292 KG/M	F2612B	HÈM CỬA LỬA 4 CÁNH	0.218 KG/M
						F2612	HÈM CỬA LỬA 4 CÁNH	0.31 KG/M
F2672A	ĐÓ CHIA CÁNH (BẮN TỌ)				1.168 KG/M	F3303	RAY	0.12 KG/M





F450D	KHUNG BAO CỬA ĐI	0.75 KG/M	F4451	CÁNH CỬA ĐI	1.4 KG/M	F4405	ĐÓ CHIA CÁNH	0.75 KG/M
F5026	NỆP KÍNH	0.22 KG/M	F5016	NỆP KÍNH	0.25 KG/M	F450E	KHUNG BAO CỬA ĐI	0.58 KG/M
F4451F	CÁNH CỬA ĐI	0.87 KG/M	F4451D	CÁNH CỬA ĐI	1.06 KG/M			
F4504	HÈM	0.26 KG/M						



F006	KHUNG XƯƠNG VÁCH	1.45 KG/M	F007	KHUNG XƯƠNG VÁCH	1.78 KG/M	F1401	KHUNG BAO CỬA SỔ (LỘ ĐÓ)	0.5 KG/M
F004	KHUNG BAO CỬA SỔ (GIẤU ĐÓ)	0.36 KG/M	F003A	CÁNH CỬA SỔ (GIẤU ĐÓ)	0.6 KG/M	F1402	CÁNH CỬA SỔ (LỘ ĐÓ)	0.667 KG/M
F1104	NỆP SẬP	0.408 KG/M	F1124A	NỆP SẬP	0.436 KG/M	F1105	NỆP HỆ XƯƠNG NỘI	0.223 KG/M



Khóa liên doanh VP - Việt Tiệp
K450-VT



Khóa 450 trắng - K45T



Khóa 450 đen - K45D



Bản lề 450 đen - BL45D



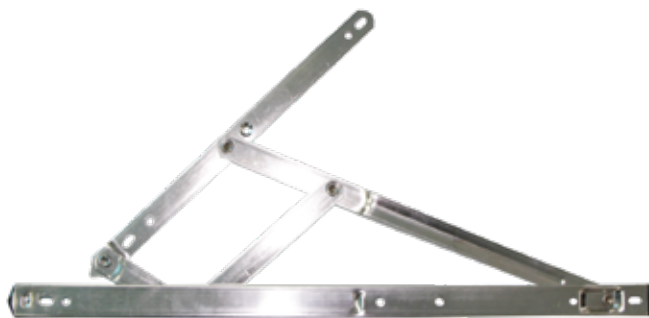
Bản lề 450 trắng - BL45T



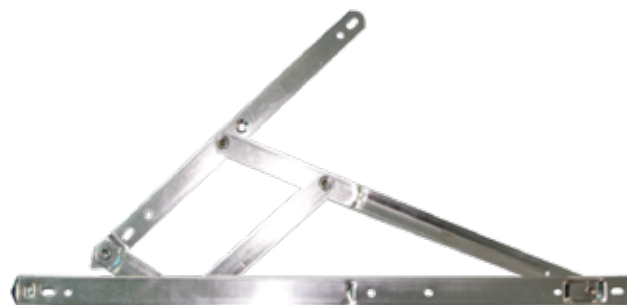
Chốt âm 450 đen - CA45D



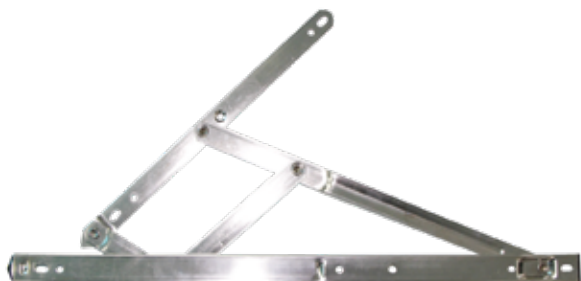
Chốt âm 450 trắng - CA45T



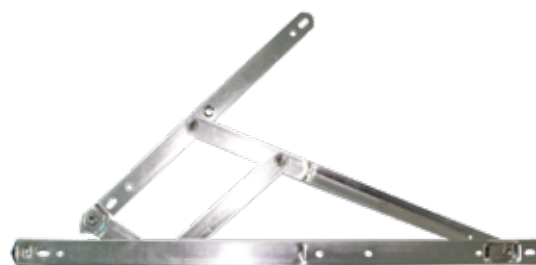
Bản lề chữ A 304 - BL45A



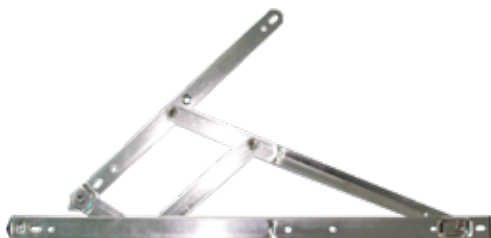
Bản lề chữ A 304 - BL40A



Bản lề chữ A 304 - BL35A



Bản lề chữ A 304 - BL30A



Bản lề chữ A 304 - BL25A



Ke 4 lỗ



Chốt âm 4400 đen - CA44D-S



Chốt âm 4400 trắng - CA44T-S



Bản lề 4400 đen - BL44D



Bản lề 4400 trắng - BL44T



Khóa vệ sinh - KVS44



Khóa 4400 trắng - K44T



Khóa 4400 đen - K44D



Tay gạt 4400 đen - TG44D



Tay gạt 4400 trắng - TG44T



Chống sao 7 nấc



Chống sao 1 nấc - CS44



Bánh xe đôi - BX26K



Bánh xe đơn - BX26D



Chốt sò mồi đen - CS26D-S



Chốt sò mồi trắng - CS26T-S



Chốt sập 2600 - KS26D



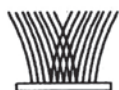
Chốt sập 2600 - KS26T



Vấu chống tháo đen - VN26D



Vấu chống tháo trắng - VN26T



Phốt lông
ZP



Gioăng 50510
Z50510



Gioăng 5 - 12



Gioăng 50501
Z50501



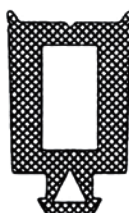
Gioăng F54
ZL54



Gioăng 50501



Gioăng 11051



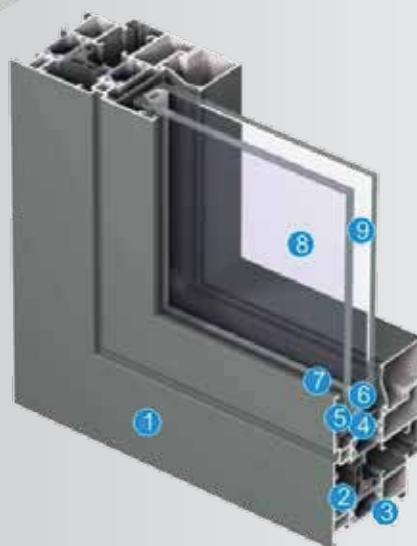
Gioăng 11058

FRAN ALUMINIUM® - FRANDOOR®

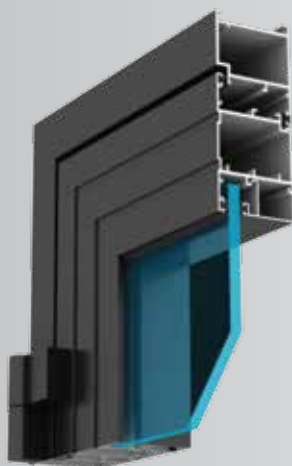
Đông sản Phẩm cửa nhôm Cao Cấp sclass

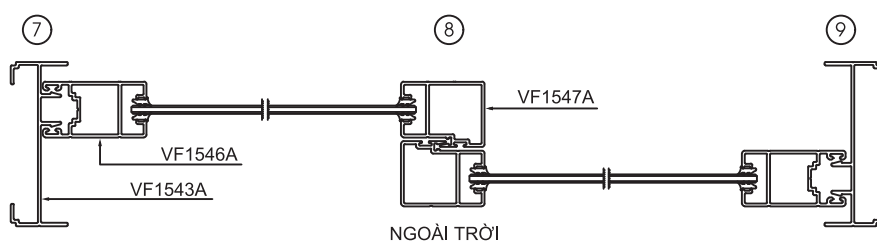
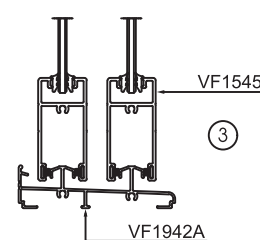
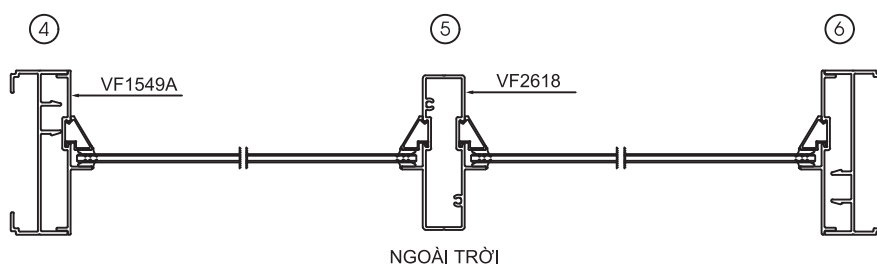
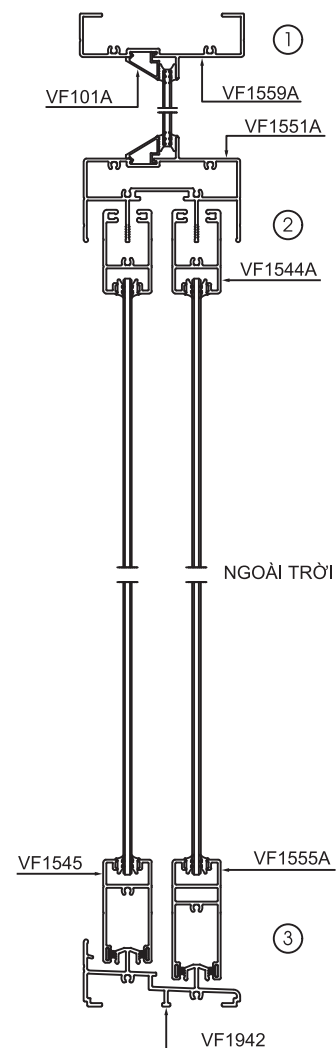
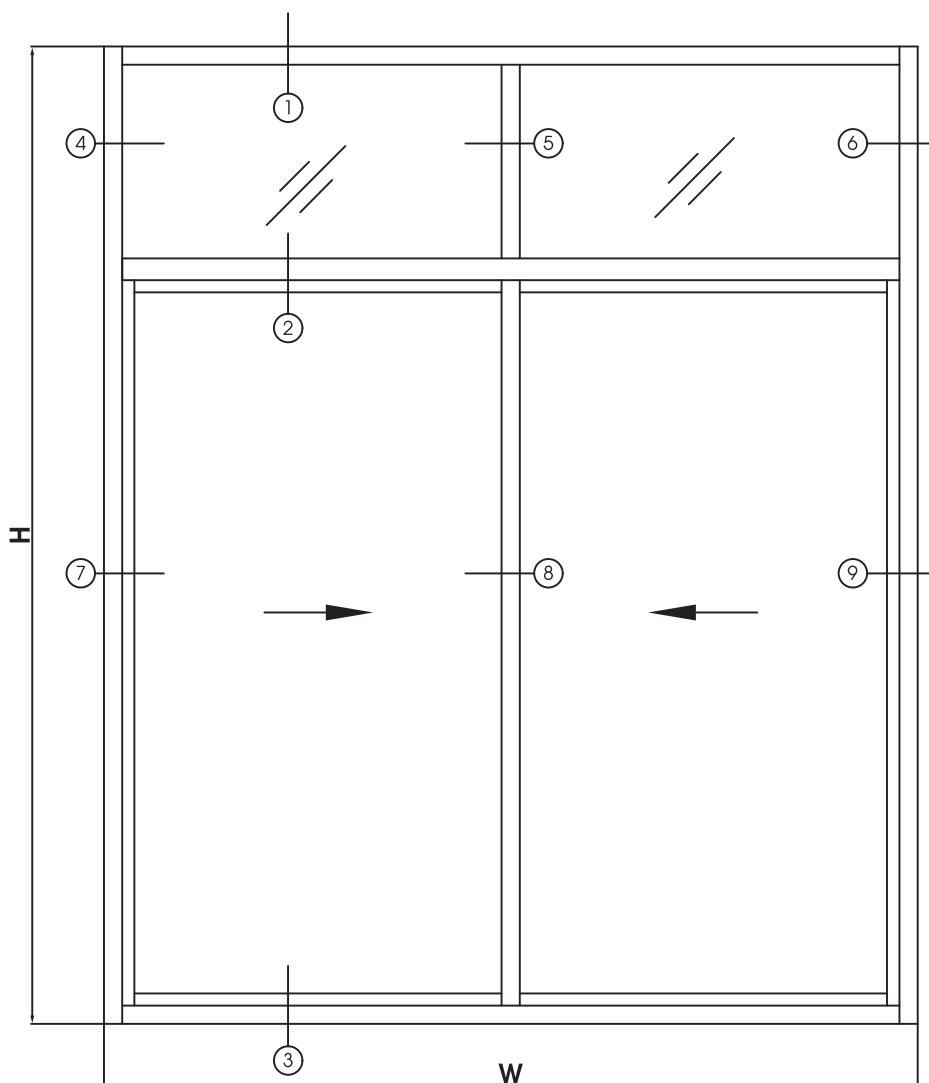


Cửa đẹp nhà sang



- ① Thanh profile nhôm mặt ngoài khuôn cửa
- ② Rãnh thoát nước
- ③ Chân lắp đặt khuôn cửa
- ④ Rãnh lắp kính
- ⑤ Keo đặc chủng
- ⑥ Hạt chống ẩm
- ⑦ Gioăng cao su
- ⑧ Kính
- ⑨ Khoang chứa khí trơ



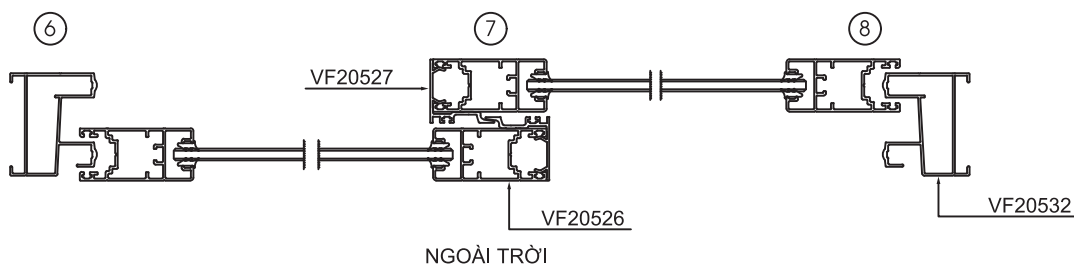
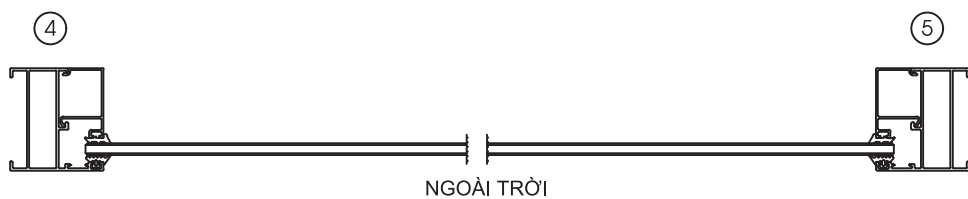
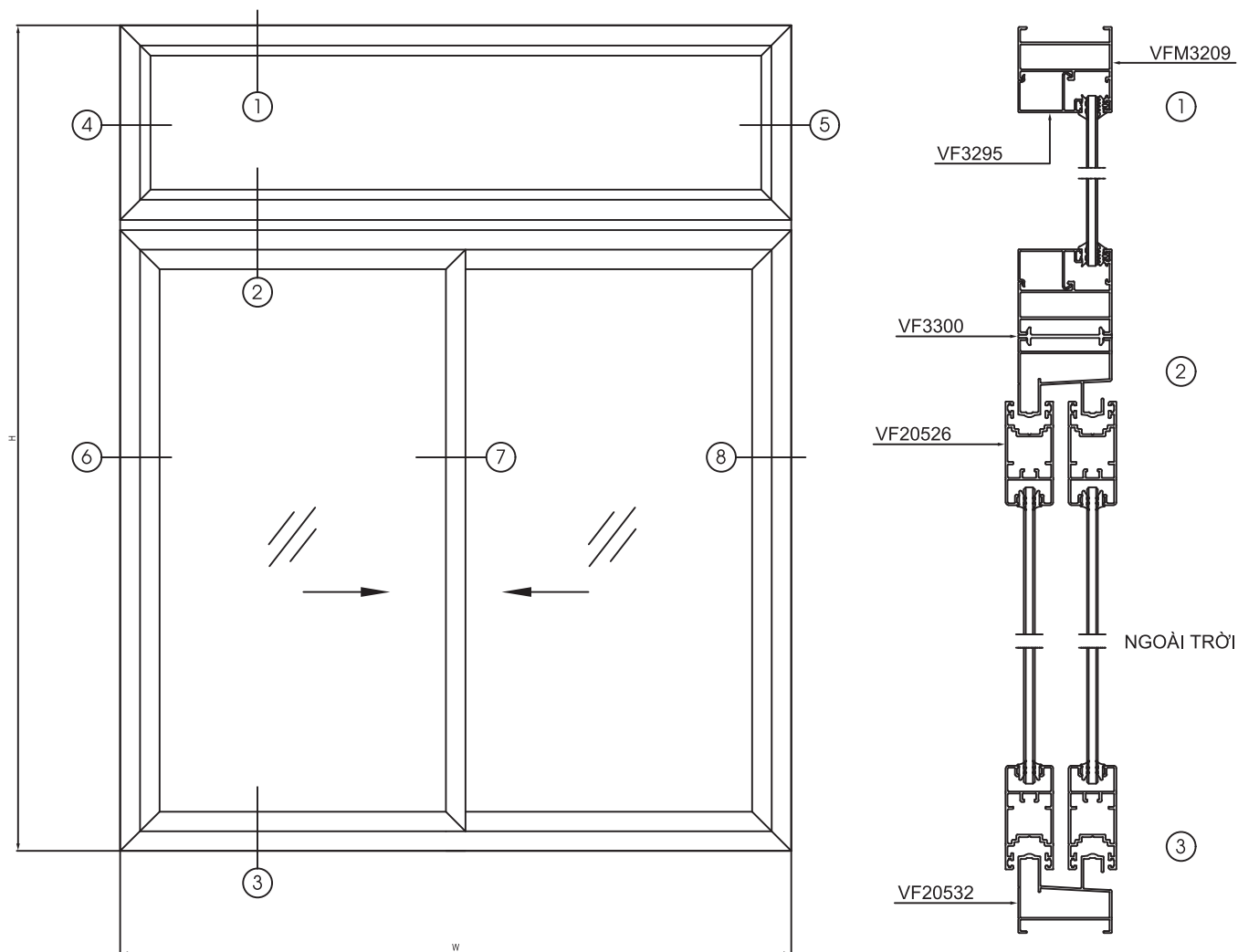


VF1541A	RAY TRÊN CỬA LỬA	1.342 KG/M	VF1551A	RAY TRÊN CỬA LỬA LIÊN FIX	2.164 KG/M	VF1543A	ĐỪNG BÊN CỬA LỬA	1.134 KG/M
VF1942	RAY DƯỚI CỬA LỬA	1.564 KG/M	VF1942A	RAY DƯỚI CỬA LỬA (RAY BĂNG)	1.413 KG/M	VF1559A	KHUNG CỐ ĐỊNH CỬA LỬA	1.07 KG/M
VF1544A	CÁNH NGANG TRÊN	0.99 KG/M	VF1545	CÁNH NGANG DƯỚI (THẤP)	0.921 KG/M	VF1555A	CÁNH NGANG DƯỚI (CAO)	1.243 KG/M
VF1546A	CÁNH ĐỨNG TRON (BẢN NHỎ)	1.273 KG/M	VF1547A	CÁNH ĐỨNG MÓC (BẢN NHỎ)	1.098 KG/M	VF1549A	ÓP TRONG CÂY ĐỨNG TẠO FIX	0.712 KG/M

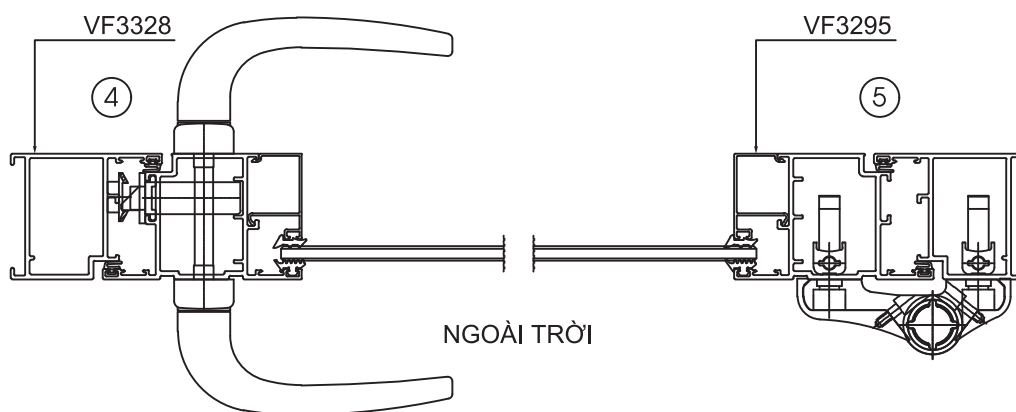
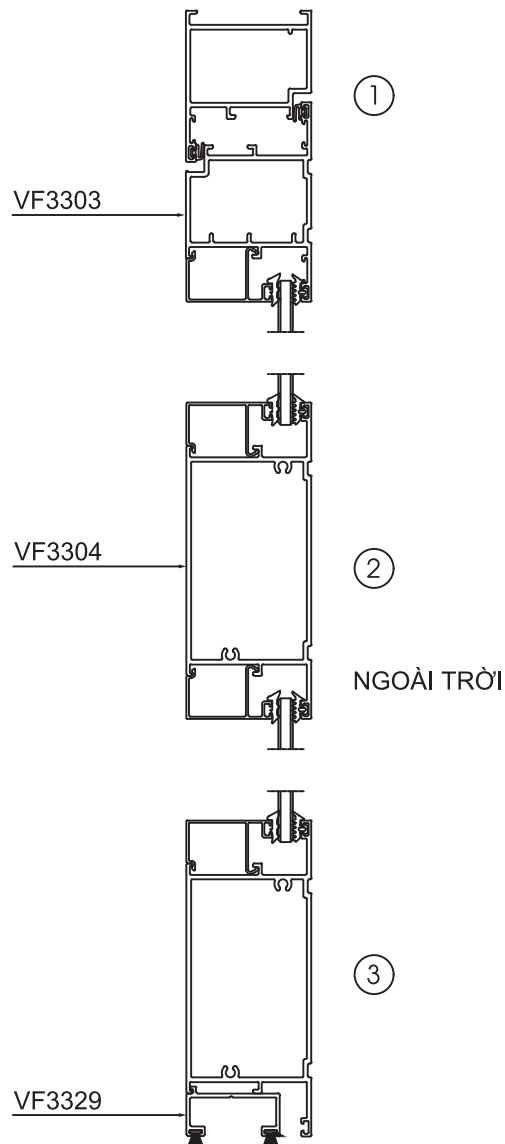
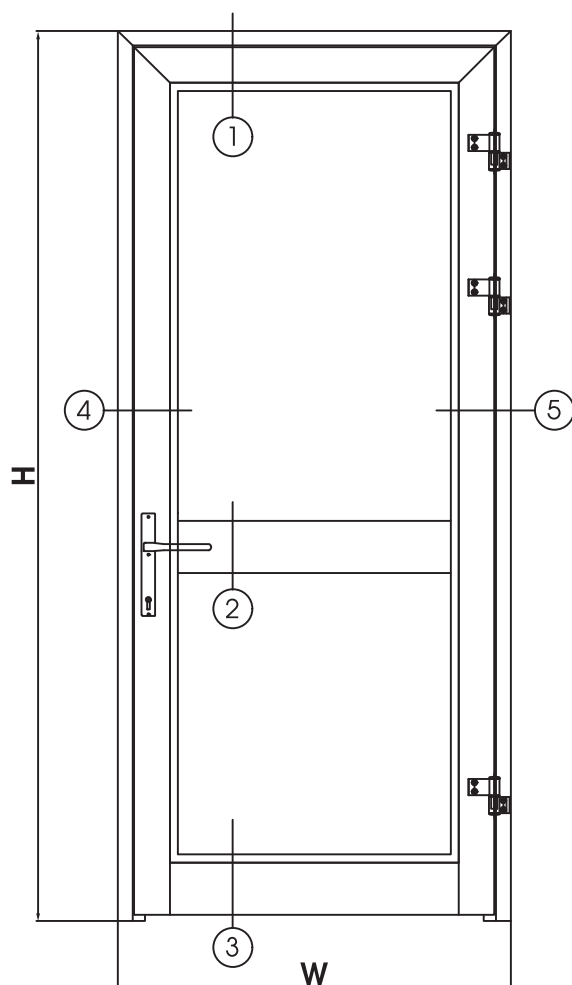
VF1546B	CÁNH ĐỨNG TRƠN (BẢN VỪA)	1.354 KG/M	VF2618	ĐÓ CHIA FIX CỬA LỬA	1.547 KG/M	VF1546C	CÁNH ĐỨNG TRƠN (BẢN TO)	1.408 KG/M
VF1547B	CÁNH ĐỨNG MÓC (BẢN VỪA)	1.212 KG/M	VF1547C	CÁNH ĐỨNG MÓC (BẢN TO)	1.358 KG/M	VF1578A	NỆP NỘI KHUNG BAO	0.51 KG/M
VF1548A	HÈM CỬA LỬA 4 CÁNH	0.627 KG/M	VF101A	NỆP KÍNH	0.124 KG/M	VFM1551A	RAY TRÊN CỬA LỬA LIÊN FIX	1.35 KG/M
VFM1559A	KHUNG FIX	0.67 KG/M	VF1578	NỘI KHUNG VÁCH KÍNH	0.61 KG/M	VFM1545	CÁNH NGANG DƯỚI (THẤP)	0.68 KG/M

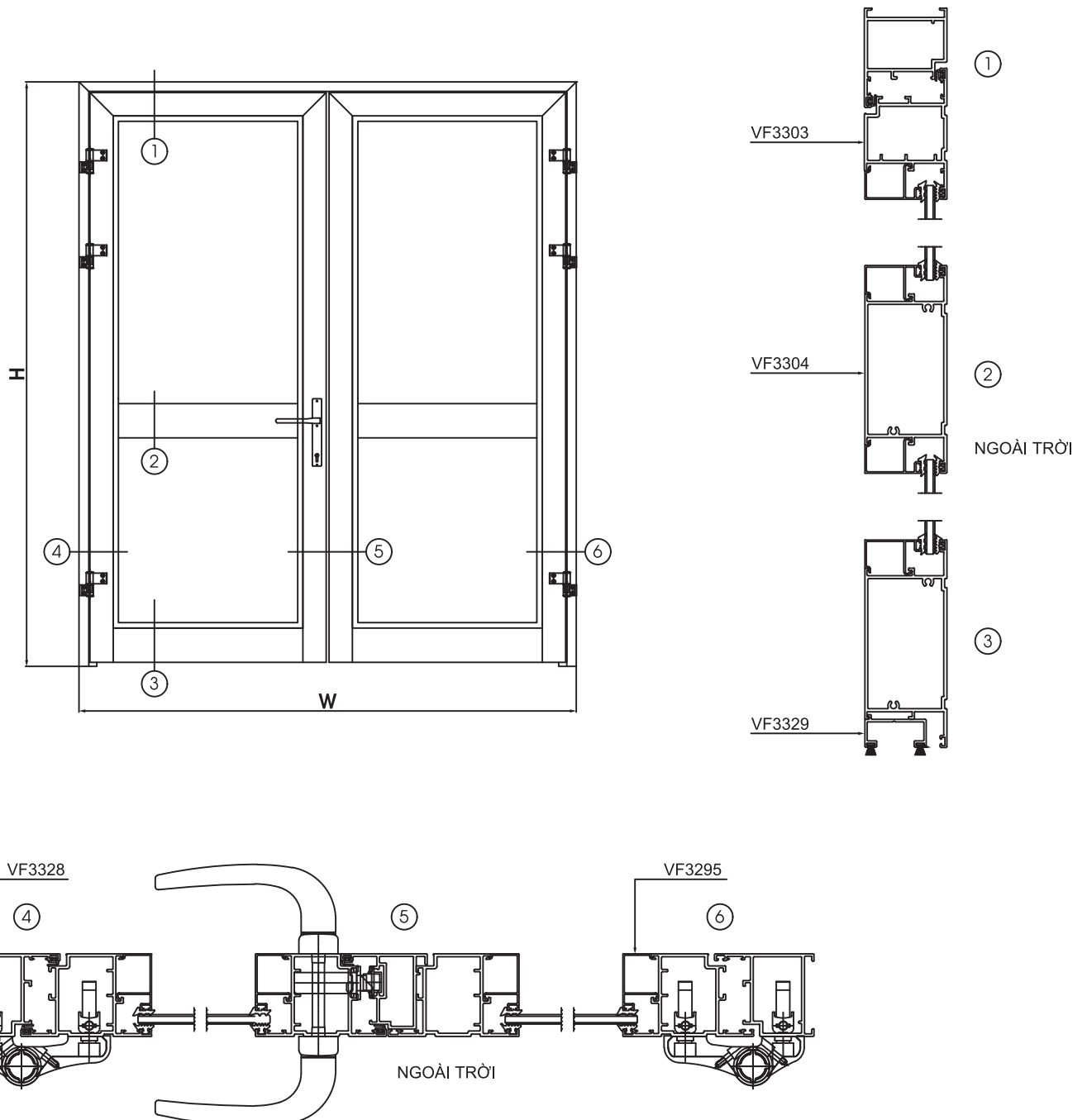
VFM1543A	ĐỨNG BÊN CỬA LỬA	0.722 KG/M	VFM1544A	CÁNH NGANG TRÊN	0.656 KG/M	VFM1546A	CÁNH ĐỨNG TRON (BẢN TO)	0.86 KG/M
VFM1546C	CÁNH ĐỨNG TRON (BẢN TO)	1.027 KG/M	VFM1547A	CÁNH ĐỨNG MÓC (BẢN NHỎ)	0.721 KG/M	VFM1547C	ĐỨNG CÁNH MÓC (BẢN TO)	0.968 KG/M
VFM1548	HÈM CỬA LỬA 4 CÁNH	0.428 KG/M	VFM1541A	RAY TRÊN CỬA LỬA	0.934 KG/M	VFM1555A	CÁNH NGANG DƯỚI	0.841 KG/M
VFM1942A	RAY DƯỚI CỬA LỬA	0.874 KG/M						

VF1543D	ĐỨNG BÊN CỬA LÙA	0.81 KG/M	VF1544D	CÁNH NGANG TRÊN	0.71 KG/M	VF1546D	CÁNH ĐỨNG TRƠN	0.93 KG/M
VF1541D	KHUNG NGANG TRÊN	1.027 KG/M	VF1547D	CÁNH ĐỨNG MÓC	0.813 KG/M	VF1942D	KHUNG NGANG DƯỚI	1.0 KG/M
VF1545D	NGANG CÁNH DƯỚI	0.76 KG/M						



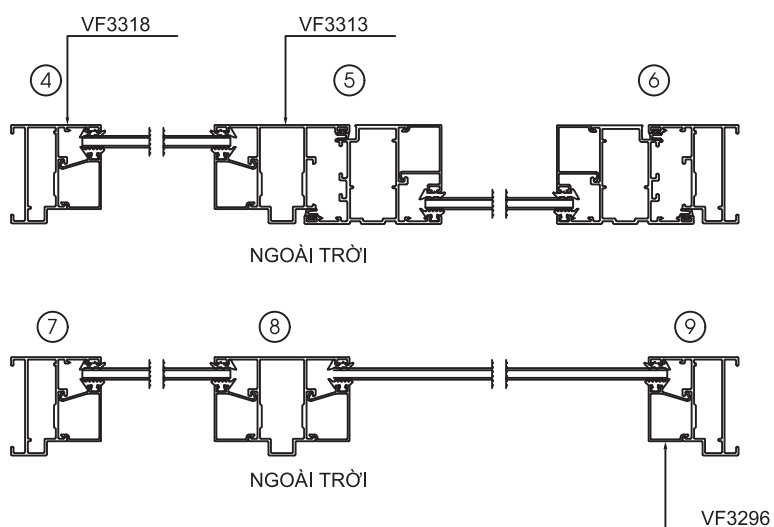
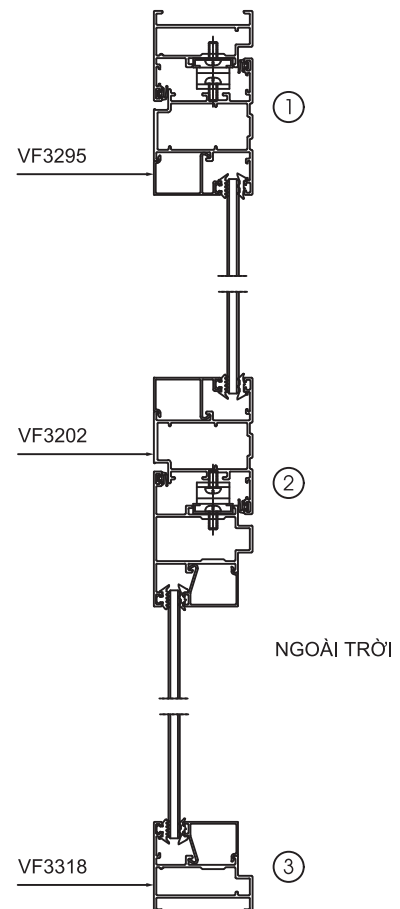
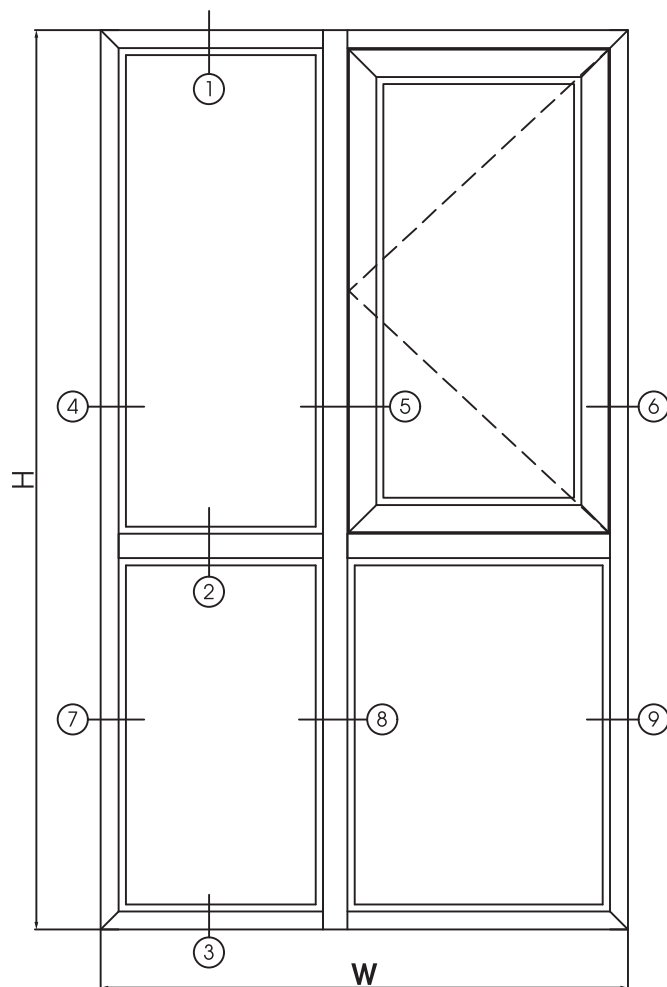
VF20532	KHUNG BAO CỬA LÙA	0.84 KG/M	VF20526	CÁNH CỬA LÙA	0.86 KG/M	VF20527	ỚP MÓC CÁNH CỬA LÙA	0.34 KG/M
VFM3209	KHUNG VÁCH CỐ ĐỊNH	0.715 KG/M	VF3295	NẾP KÍNH	0.271 KG/M	VF3300	NỘI KHUNG BAO	0.383 KG/M
VF3209	KHUNG VÁCH CỐ ĐỊNH	0.802 KG/M	F425	PANO CỐ GẮN	0.39 KG/M	VF5511A	PANO PHẪNG	0.433 KG/M
VF20528	HÈM CỬA LÙA 4 CÁNH	0.227 KG/M						

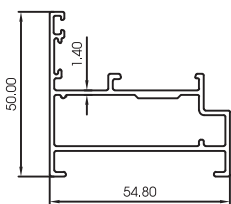
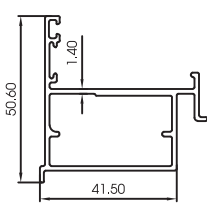
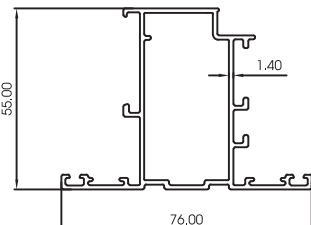
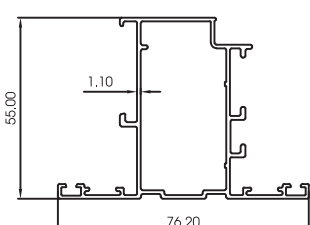
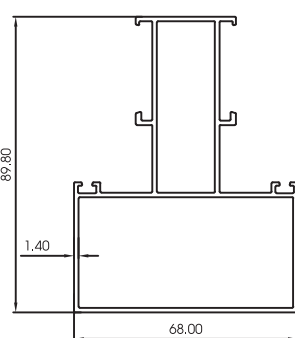
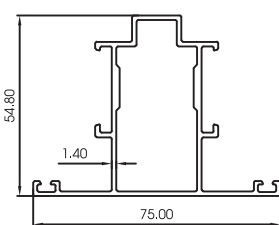
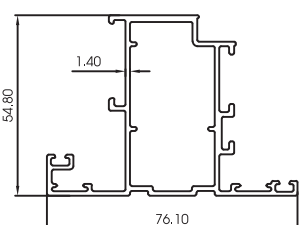
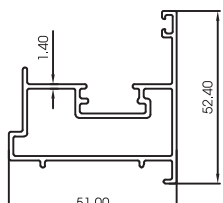
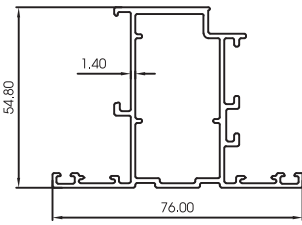
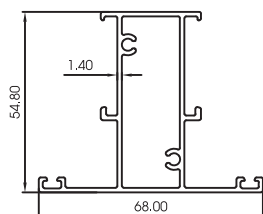
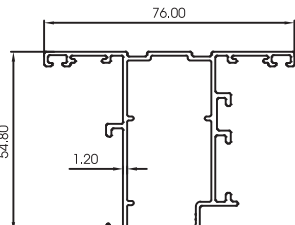




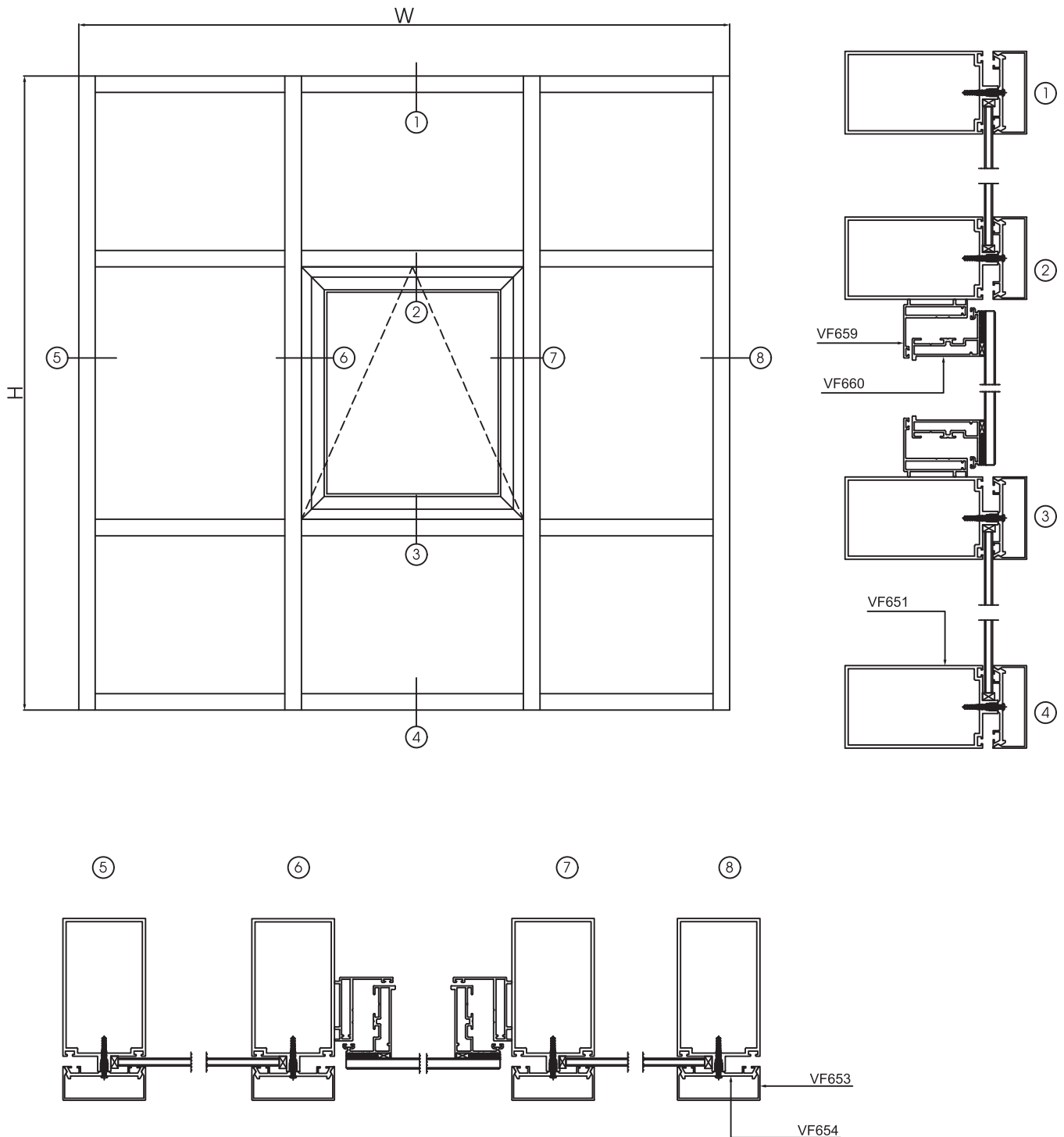
VF3209	KHUNG VÁCH CỐ ĐỊNH	0.802 KG/M	VF3323A	ĐÓ ĐỘNG CỬA ĐI	0.9 KG/M	VF3332A	CÁNH CỬA ĐI MỞ TRONG	1.12 KG/M
VF192	LÁ CHỚP	0.317 KG/M	VF3203	ĐÓ T CHIA CÁNH	0.95 KG/M	VF3323	ĐÓ ĐỘNG CỬA ĐI	1.053 KG/M
VF1283	KHUNG CHỚP	0.306 KG/M	VF3295	NỆP KÍNH	0.271 KG/M	VF3336A	NỆP KÍNH	0.265 KG/M
VF3286	NỆP KÍNH	0.223 KG/M	VF3296	NỆP KÍNH	0.237 KG/M	VF3319	NGUỖNG CỬA ĐI	0.689 KG/M
VF459	THANH CHUYỂN ĐỘNG	0.14 KG/M	VF3300	THANH NỘI KHUNG	0.383 KG/M	VF3336	NỆP KÍNH	0.23 KG/M
						VF3329	CÂY CHÂN ĐÈ	0.428 KG/M

VF3328	KHUNG BAO CỬA ĐI MỞ QUAY	1.225KG/M	VF3303	CÁNH CỬA ĐI MỞ NGOÀI	1.441 KG/M	VF3332	CÁNH CỬA ĐI MỞ TRONG	1.442 KG/M
VF3310	NỐI THĂNG TĂNG CỨNG	1.313 KG/M	VF3740	NỐI THĂNG TĂNG CỨNG	1.822 KG/M	VF3326	NỐI GÓC VUÔNG	1.27 KG/M
VF3328A	KHUNG BAO CỬA ĐI	0.94 KG/M	VF3304	NGANG CÁNH (ĐÓ CHÂN) CỬA ĐI MỞ QUAY				2.033 KG/M
VF3303A	CÁNH CỬA ĐI MỞ NGOÀI	1.13 KG/M	VF3304D	NGANG CÁNH (ĐÓ CHÂN) CỬA ĐI MỞ QUAY				1.52 KG/M



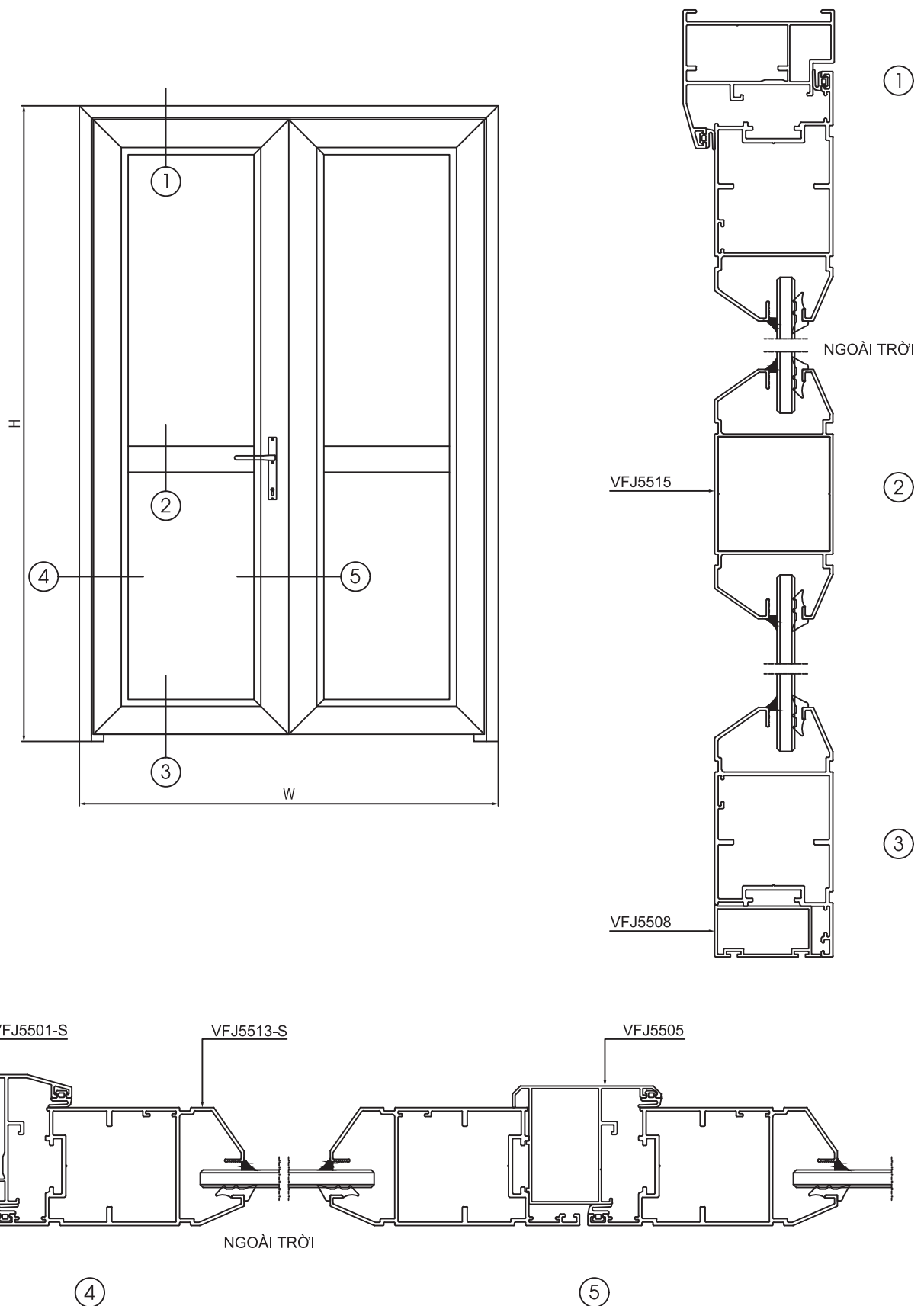
								
VF3318	KHUNG BAO CỬA SỔ	0.845 KG/M	VF3208	THANH ĐẠO CHIỀU	0.76KG/M	HH-3202	CÁNH CỬA SỔ	0.98 KG/M
								
HH-3202A	CÁNH CỬA SỔ	0.86 KG/M	VF3204D	ĐÓ T TĂNG CỨNG	1.39 KG/M	VF3313	ĐÓ T CỐ ĐỊNH	1.004 KG/M
								
VF2912	CÁNH CỬA SỔ	1.141 KG/M	VF3033	ĐÓ ĐỘNG CỬA SỔ	0.825KG/M	VF3202	CÁNH CỬA SỔ	1.088 KG/M
								
VF3203	ĐÓ T CHIA CÁNH	0.95 KG/M	VFM3202	CÁNH CỬA SỔ	0.944 KG/M			

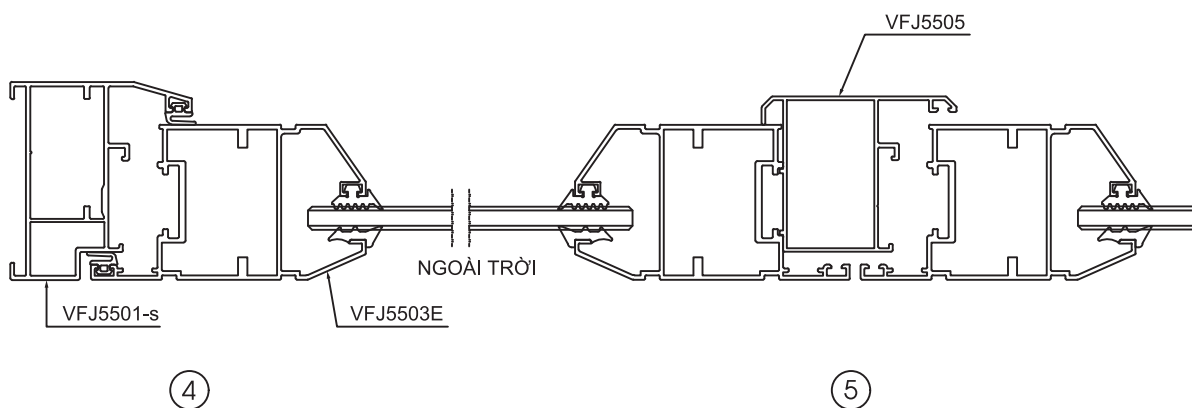
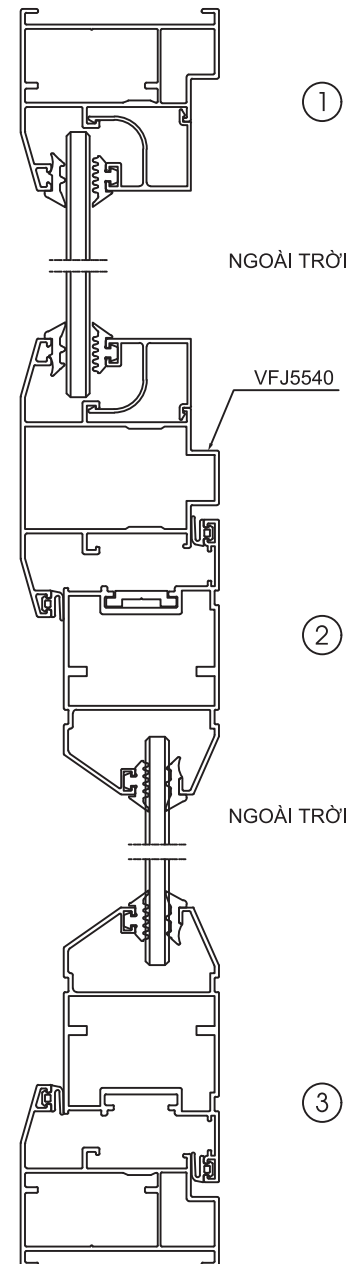
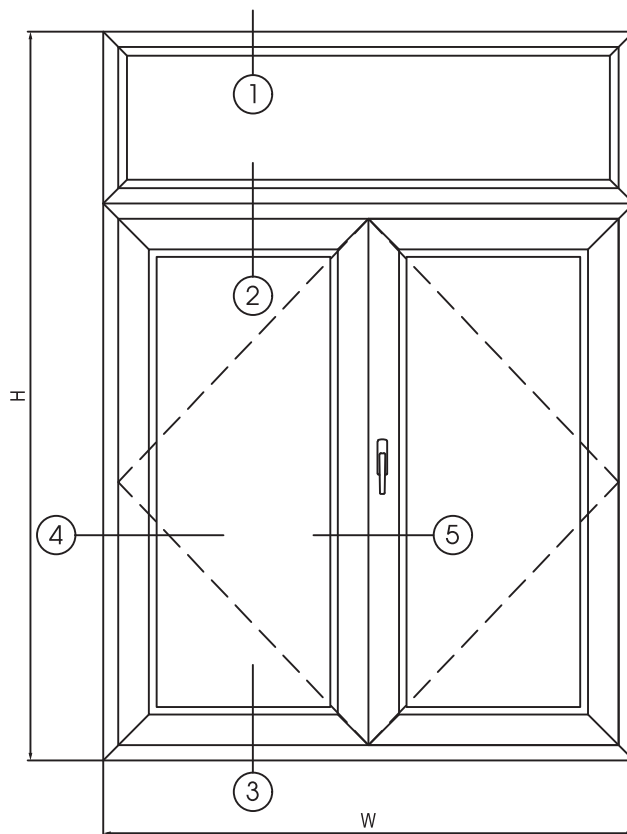
VFM2912	CÁNH CỬA SỔ	1.025 KG/M	VFM3203	ĐÓ T CHIA CÁNH	0.858 KG/M	VFM3208	THANH ĐÀO CHIỀU	0.681 KG/M
VFM3209	KHUNG VÁCH CỐ ĐỊNH	0.715 KG/M	VFM3303	CÁNH CỬA ĐI MỞ NGOÀI	1.041KG/M	VFM3313	ĐÓ T CỐ ĐỊNH	0.906 KG/M
VFM3323	ĐÓ ĐỘNG	0.759 KG/M	VFM3318	KHUNG CỬA SỔ	0.757 KG/M	VFM3328	KHUNG CỬA ĐI	0.824 KG/M
VFM3332	CÁNH CỬA ĐI MỞ TRONG	1.036 KG/M	VFM3304	NGANG CÁNH (ĐÓ CHÂN) CỬA ĐI MỞ QUAY				1.346 KG/M



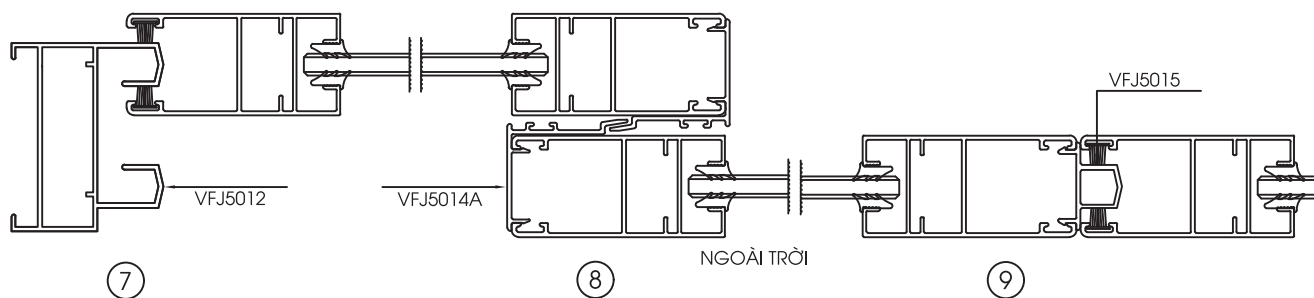
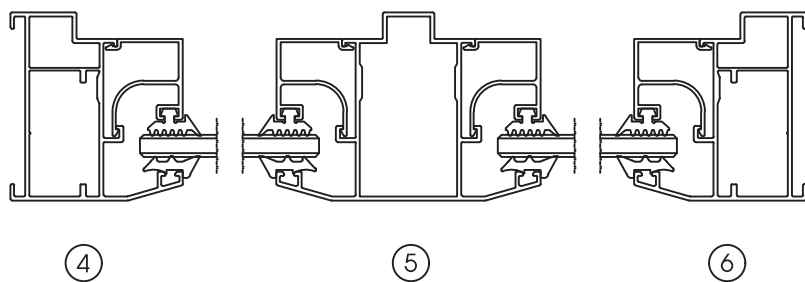
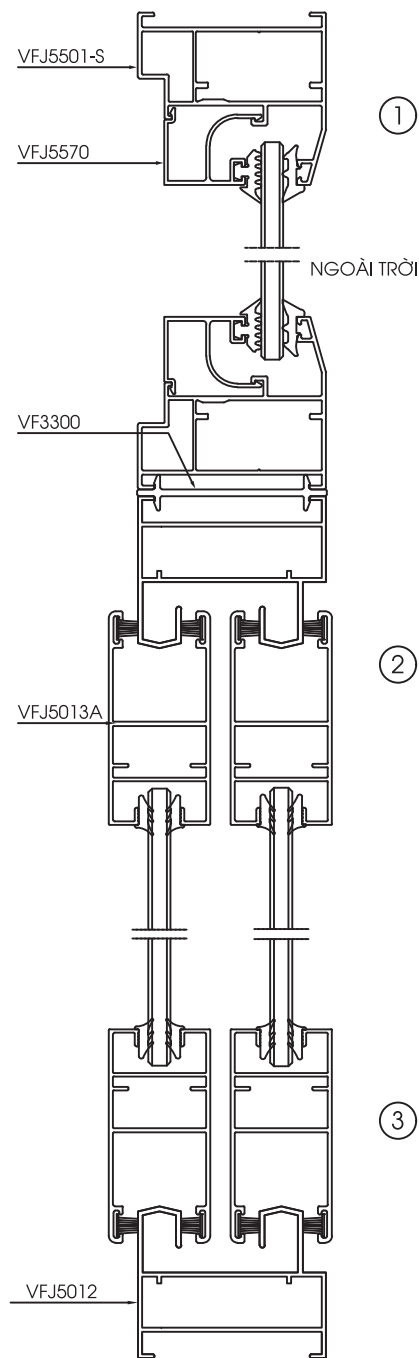
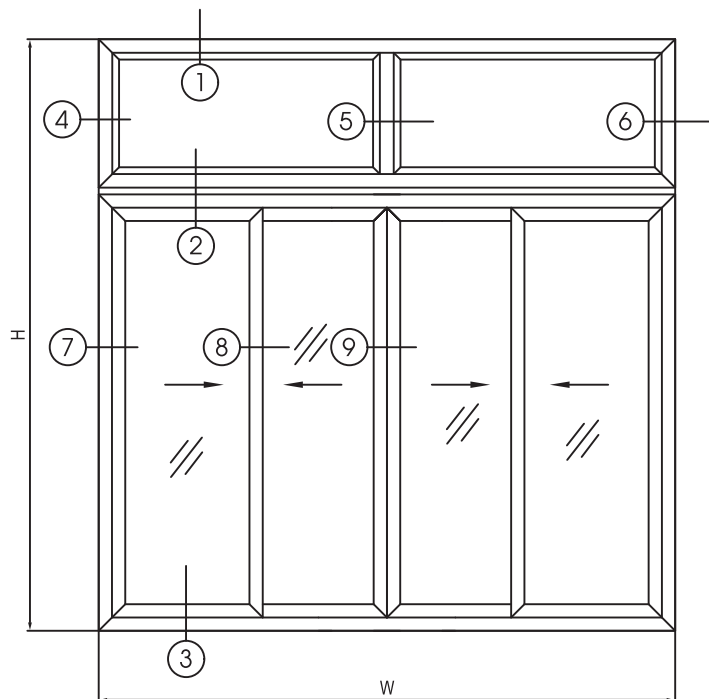
VF-GK481	ĐÓ ĐỨNG	2.44 KG/M	VF652	KHUNG XƯƠNG VÁCH	1.945KG/M	VF-GK491	ĐÓ ĐỨNG	2.43KG/M
VF-GK2053	THANH ĐÓ NGANG	1.74 KG/M	VF660	KHUNG CỬA SÔ	0.75KG/M	VF659	CÁNH CỬA SÔ	0.8KG/M
VF1002	KHUNG XƯƠNG VÁCH				3.828 KG/M	VF1006	LÔNG NỔI	3.35 KG/M
VF1101	KHUNG XƯƠNG VÁCH				4.767 KG/M	VF1007	KHUNG CÁNH CỬA SÔ	1.027 KG/M

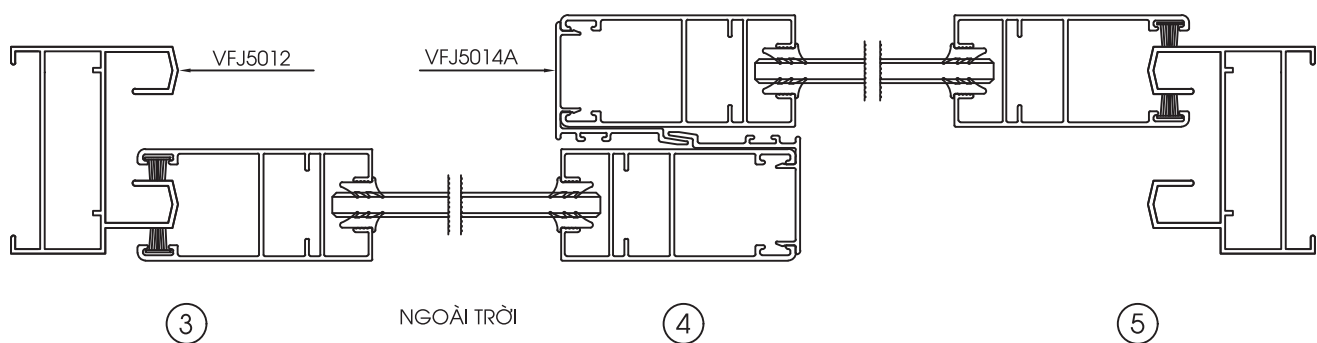
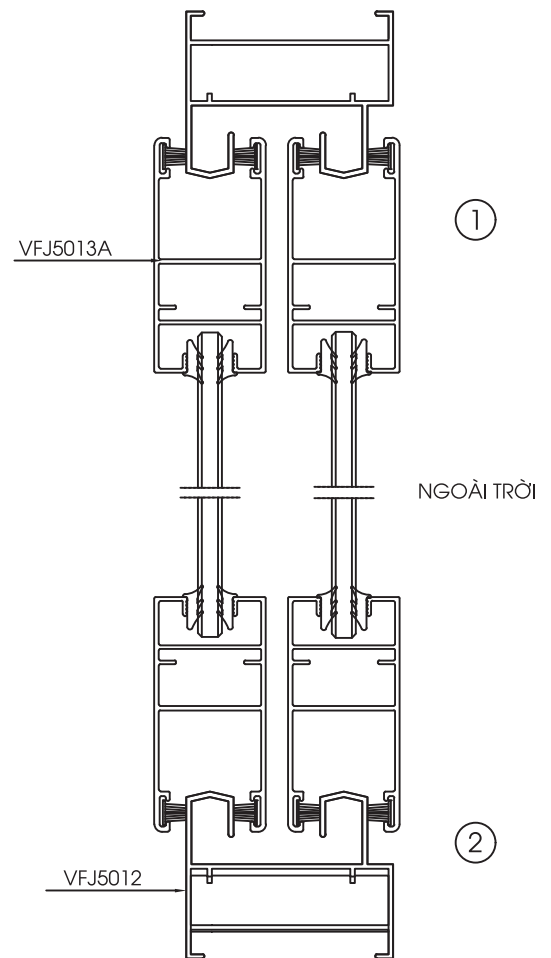
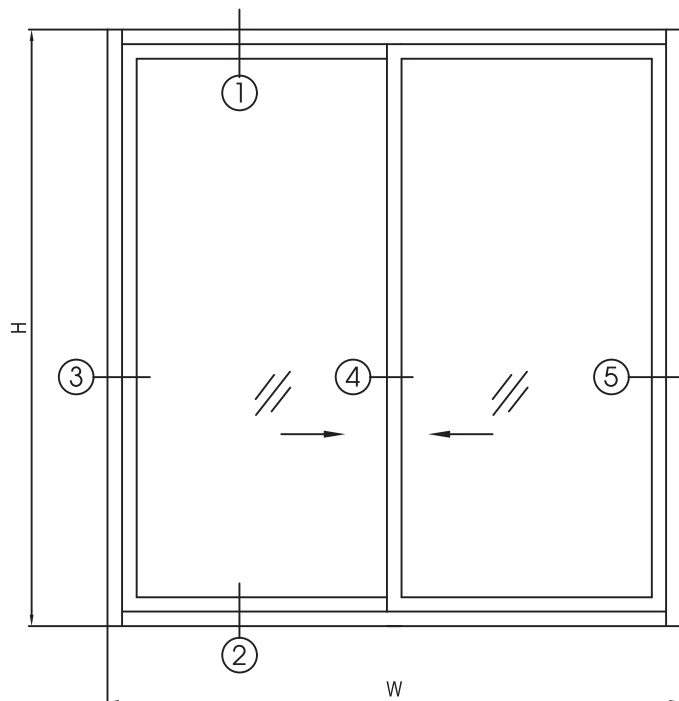
VF1005	ĐỀ SẠP	1.017 KG/M	VF1003	NÁP SẠP	1.196 KG/M	VF1004	NÁP SẠP	1.116 KG/M
VF-GK066	NÁP SẠP	0.404 KG/M				VF653		
VF-GK015	ĐỀ SẠP	0.518 KG/M				VF654		
VF-GK511	ĐÓ ĐỨNG				2.85 KG/M	VF-GK2685	BỘ BẮT ĐÓ NGANG	1.37 KG/M
VF651	KHUNG XƯƠNG VÁCH				2.523KG/M			



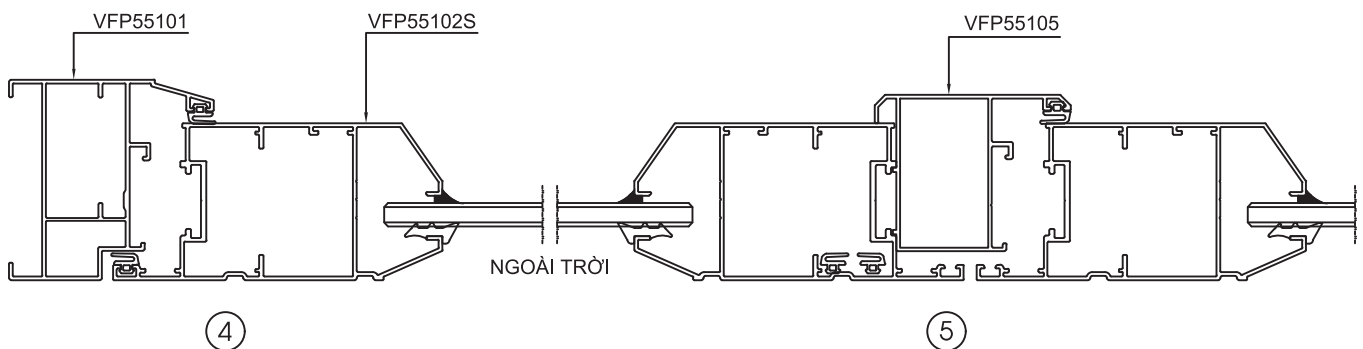
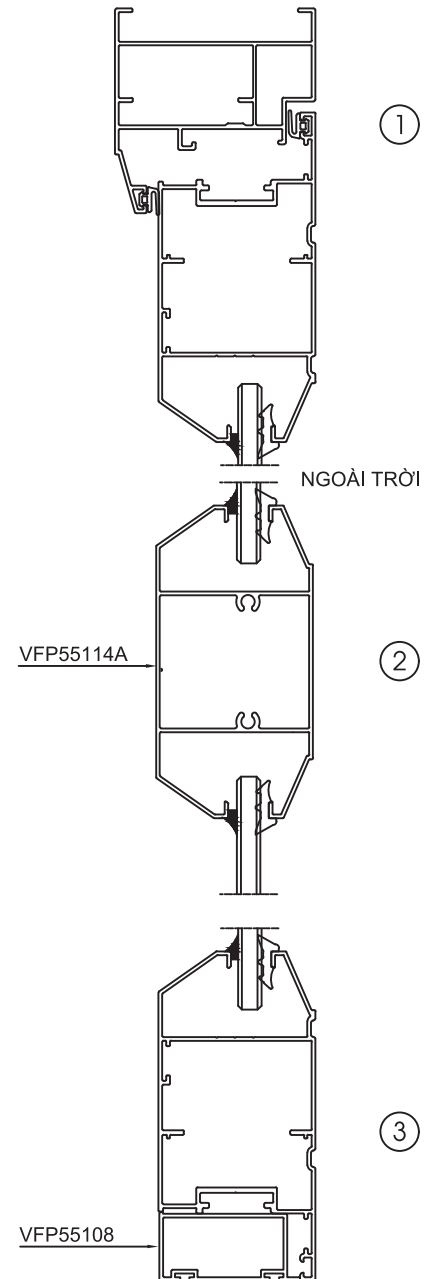
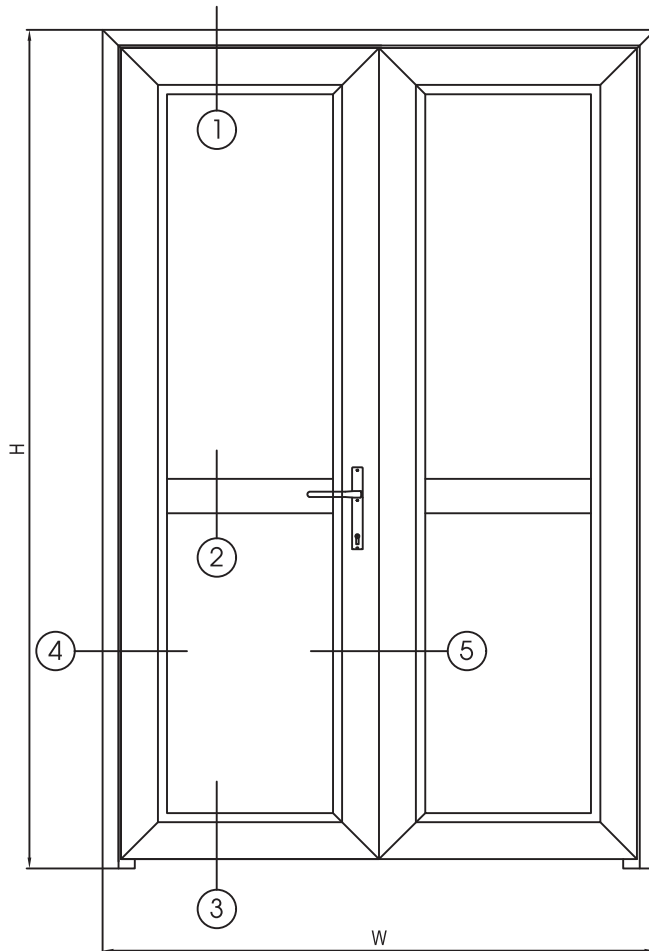


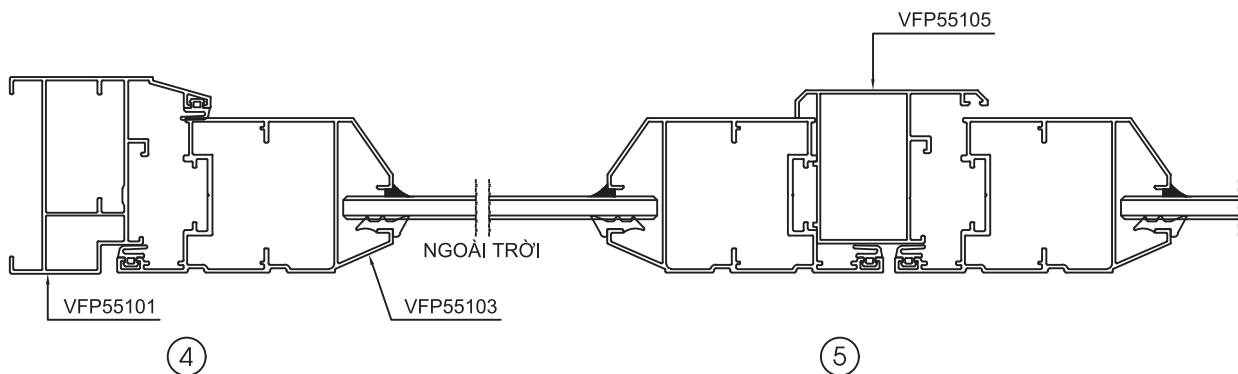
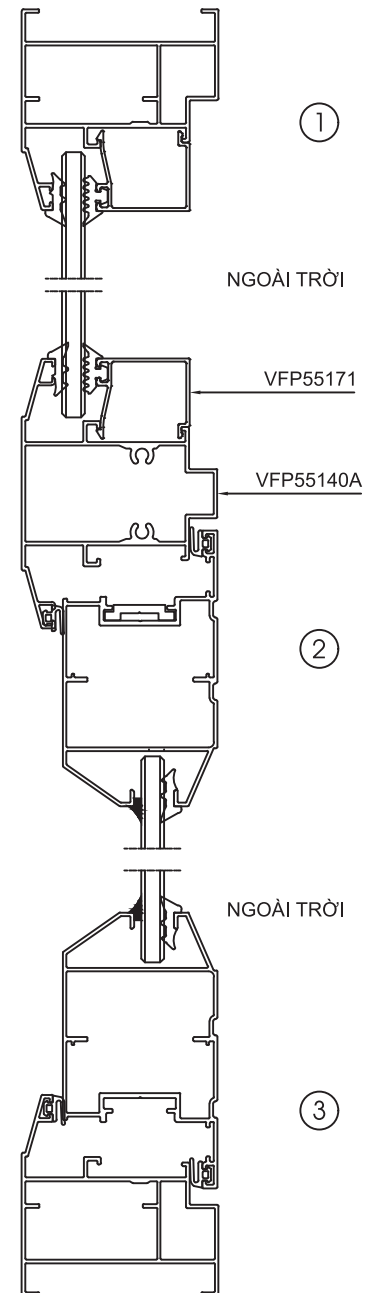
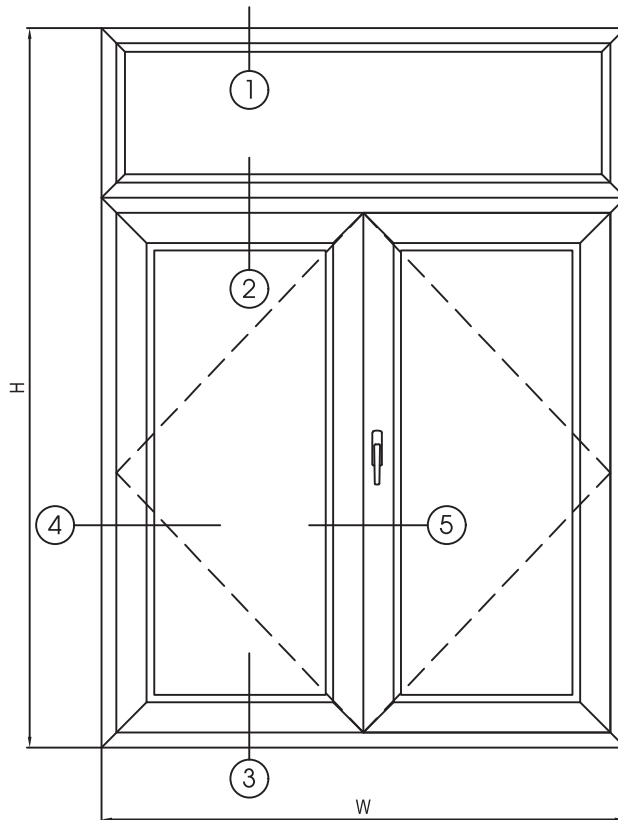
VFJ5501-s	KHUNG BAO	0.67 KG/M	VFJ5513-S	CÁNH CỬA ĐI MÒM LIỀN	0.88 KG/M	VFJ5503E	CÁNH CỬA SỎ	0.78 KG/M
VFJ5540	ĐÓ CHIA KHUNG	0.878 KG/M	VFJ5505M	ĐÓ ĐỘNG	0.54 KG/M	VF3300	NỘI KHUNG BAO	0.366 KG/M
VFJ5505	ĐÓ ĐỘNG	0.528 KG/M	VFJ5570	NẾP VÁCH VUÔNG	0.26 KG/M	VFJ5511A	PANO KHÔNG GẮN	0.433 KG/M
VFJ5508	ÓP CHÂN CÁNH CỬA ĐI	0.322 KG/M	VFJ5515	ĐÓ CHIA CÁNH MÒM LIỀN	0.914 KG/M	VFJ5514	ĐÓ CHIA CÁNH MÒM LIỀN	0.72 KG/M





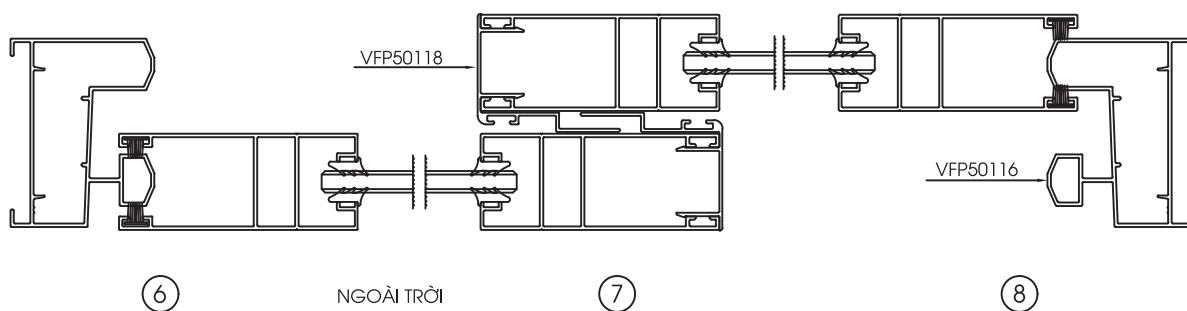
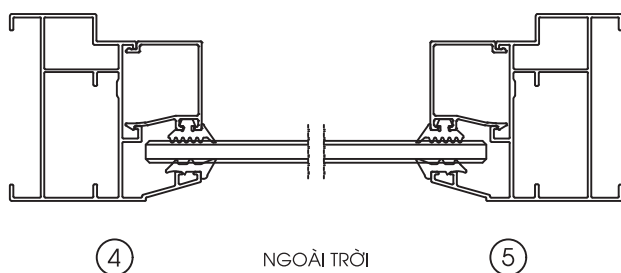
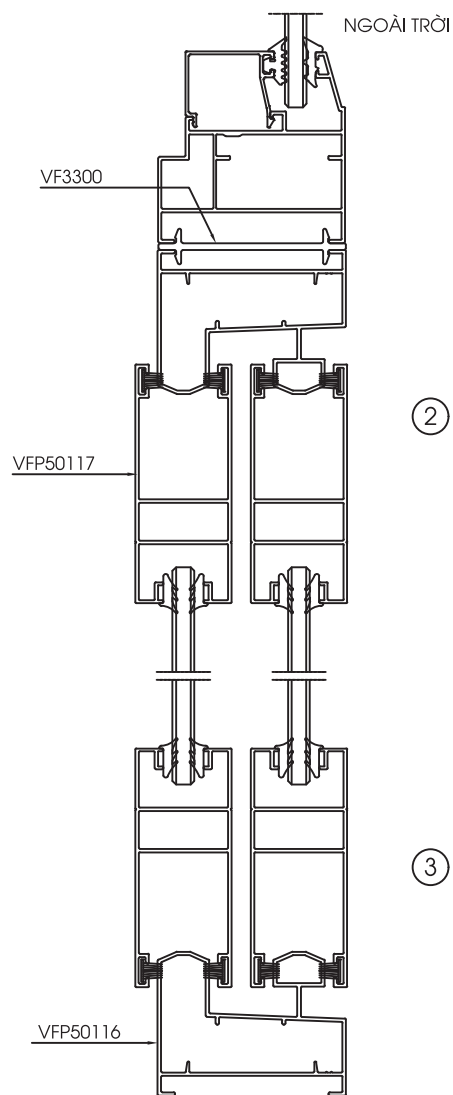
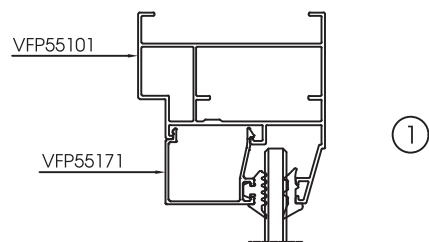
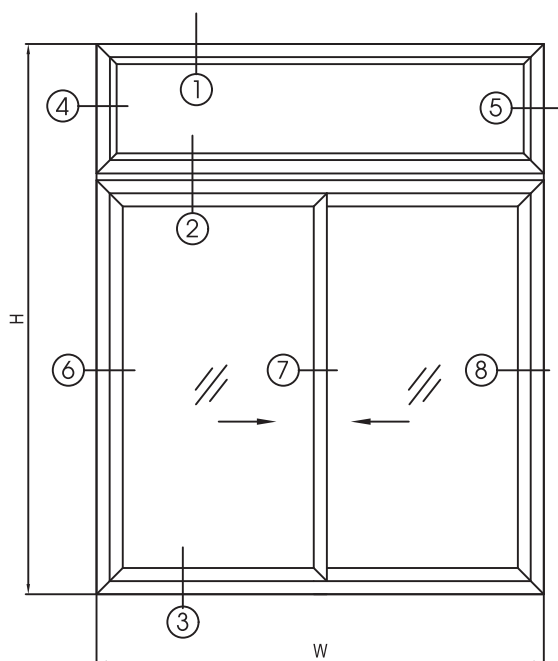
VFJ5012	KHUNG BAO CỬA SỔ LỬA	0.832 KG/M	VFJ5013A	CÁNH CỬA SỔ LỬA	0.7KG/M	VFJ5014A	ÓP MÓC CÁNH CỬA SỔ LỬA	0.26 KG/M
VFJ5501-s	KHUNG BAO	0.67 KG/M	VFJ5540	ĐÓ CHIA KHUNG	0.878 KG/M	VFJ5570	NỆP VÁCH VUÔNG	0.26 KG/M
VFJ5015	ÓP ĐỐI ĐẦU 4 CÁNH	0.224 KG/M	VF3300	NỘI KHUNG BAO	0.383 KG/M	F425	PANO CỎ GẮN	0.39 KG/M



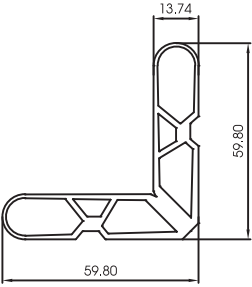
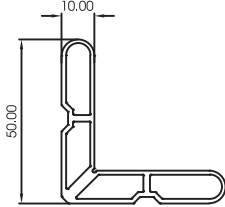
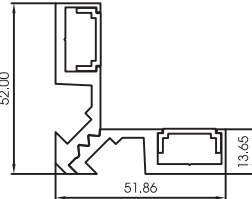
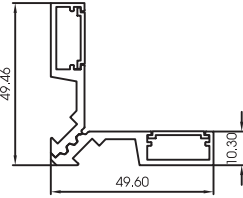
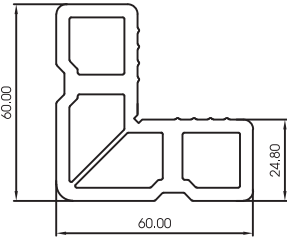
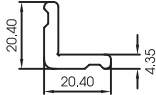
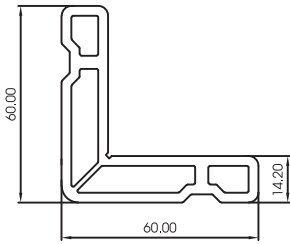
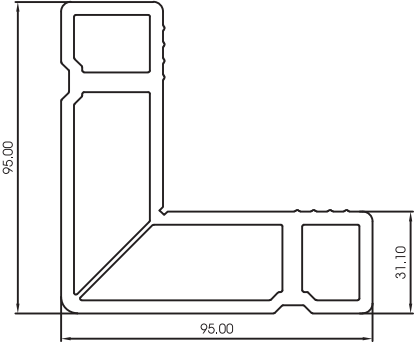


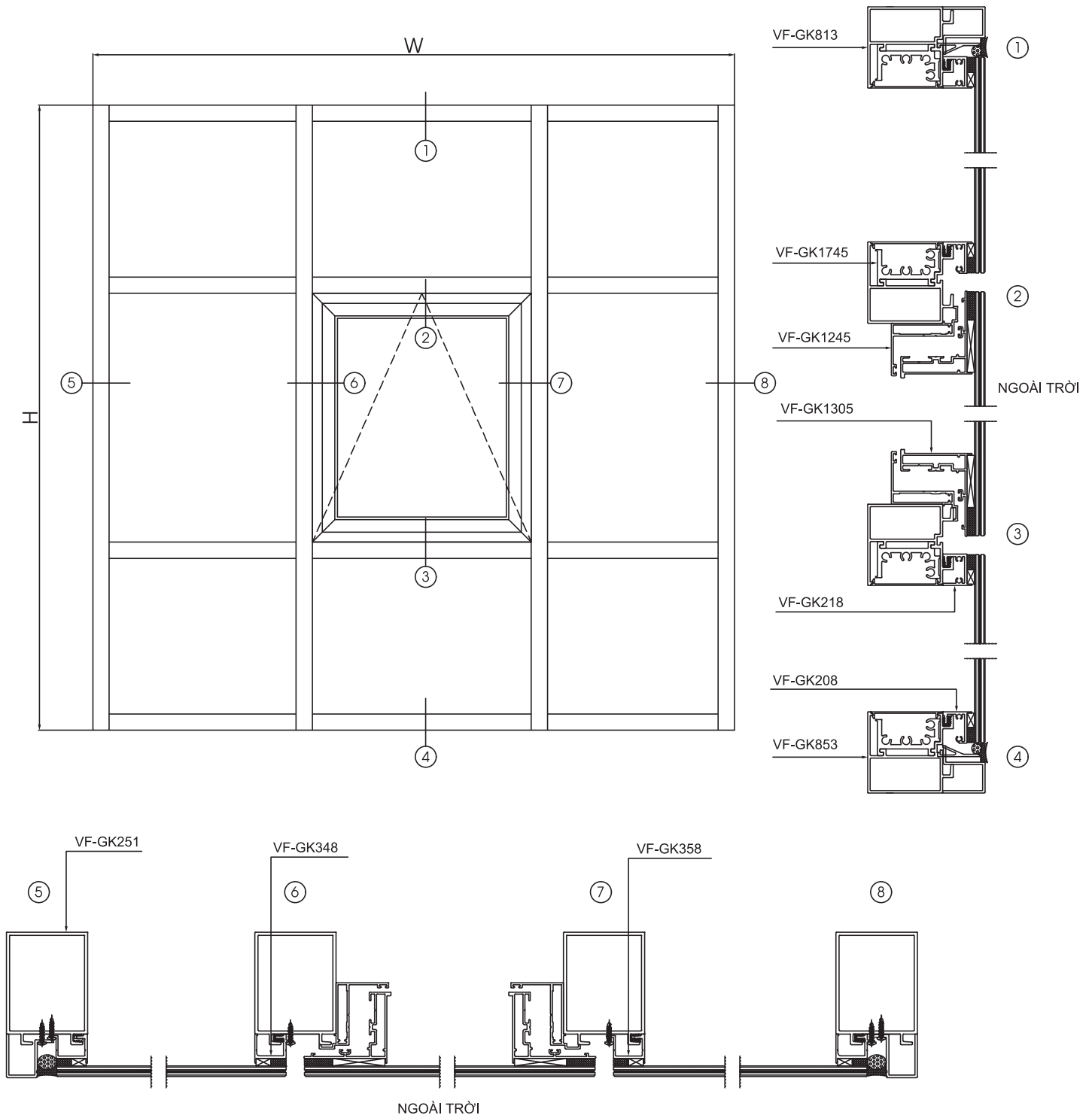
VFP55101 KHUNG BAO 0.7 KG/M	VFP55102-s CÁCH CỬA ĐI MỞ NGOÀI 0.9 KG/M	VFP55102A CÁCH CỬA ĐI MỞ TRONG 0.91 KG/M
VFP55103 CÁCH CỬA SÓ 0.814 KG/M	VFP55114 ĐÓ CHIA CÁCH 0.726 KG/M	VFP55114A ĐÓ CHIA CÁCH 0.88 KG/M
VFP55140 ĐÓ CHIA KHUNG 0.72 KG/M	VFP55105 ĐÓ ĐỘNG 0.528 KG/M	VFP55105C ĐÓ ĐỘNG 0.751 KG/M
VFP5511A PANO PHẪNG 0.433 KG/M	VFP55108 ỐP CHÂN CÁCH CỬA ĐI 0.318 KG/M	VF3300 THANH NỐI KHUNG 0.383 KG/M
VFP55170 NẾP VÁCH VUÔNG 0.26 KG/M	VFP55171 NẾP KÍNH 0.195 KG/M	

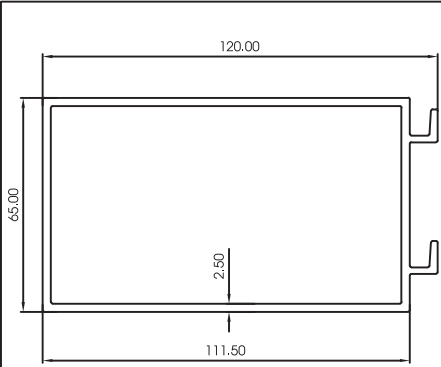
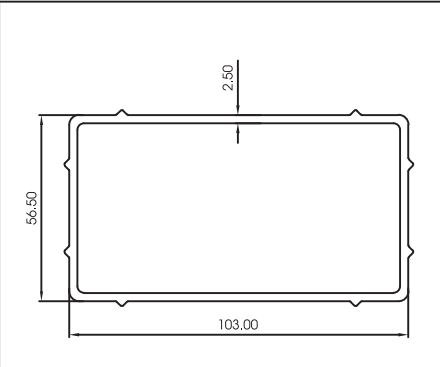
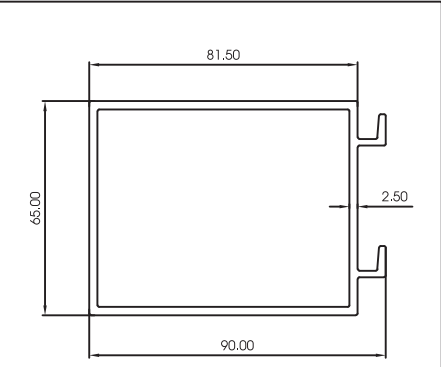
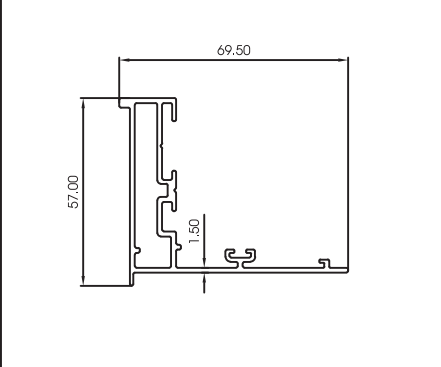
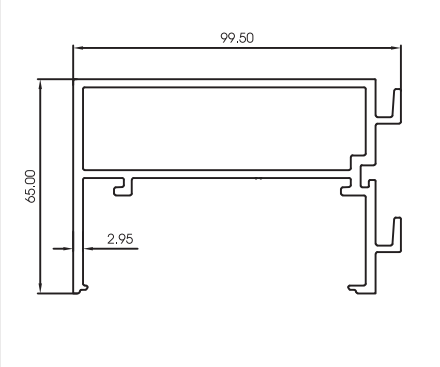
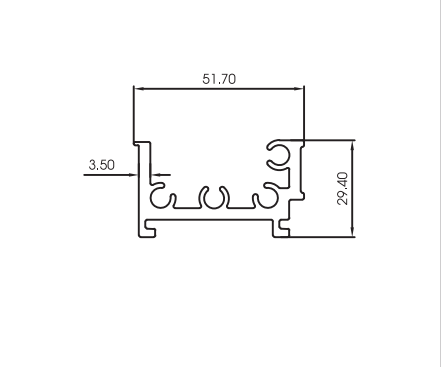
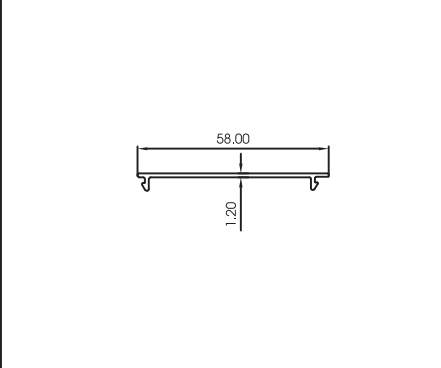
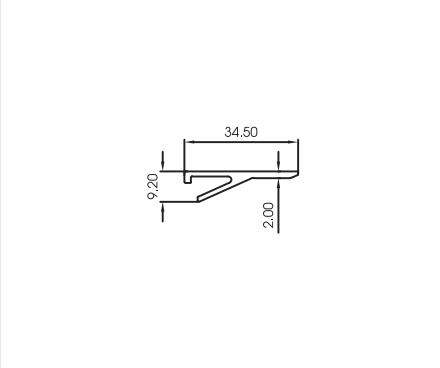
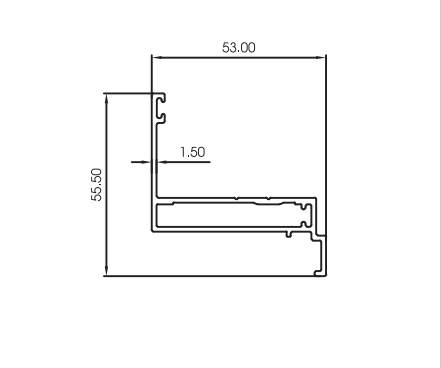
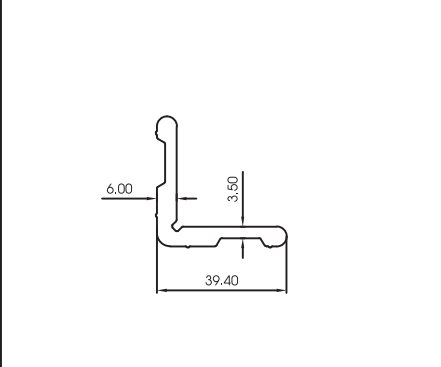
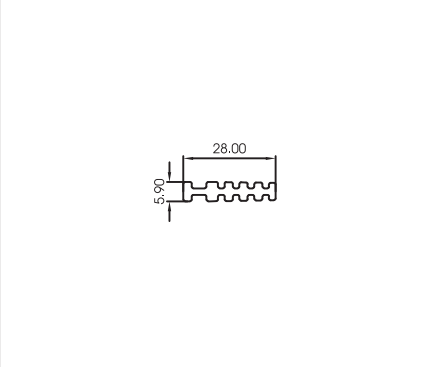
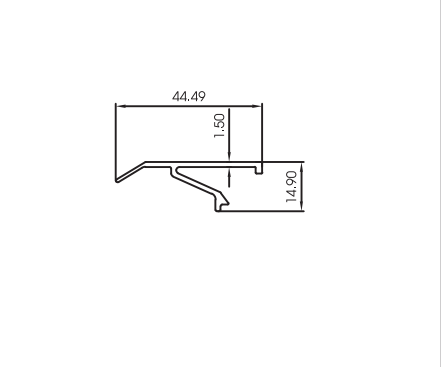
VFP55101B KHUNG BAO 0.85 KG/M	VFP55101M KHUNG BAO 0.62 KG/M	VFP55102AB CÁCH CỬA ĐI MỞ TRONG 0.74 KG/M
VFP55102D CÁCH CỬA ĐI MỞ NGOÀI 1.01 KG/M	VFP55102M CÁCH CỬA ĐI MỞ NGOÀI 0.74 KG/M	VFP55103M CÁCH CỬA SÓ 0.68 KG/M
VFP55105M ĐÓ ĐỘNG 0.54 KG/M	VFP55140A ĐÓ CHIA KHUNG 0.81 KG/M	VFP55101P KHUNG BAO CÓ PHẪO 1.155 KG/M
VFP55101C KHUNG BAO 0.957 KG/M	VFP55102C CÁCH CỬA ĐI 1.145 KG/M	VFP55103C CÁCH CỬA SÓ 1.027 KG/M



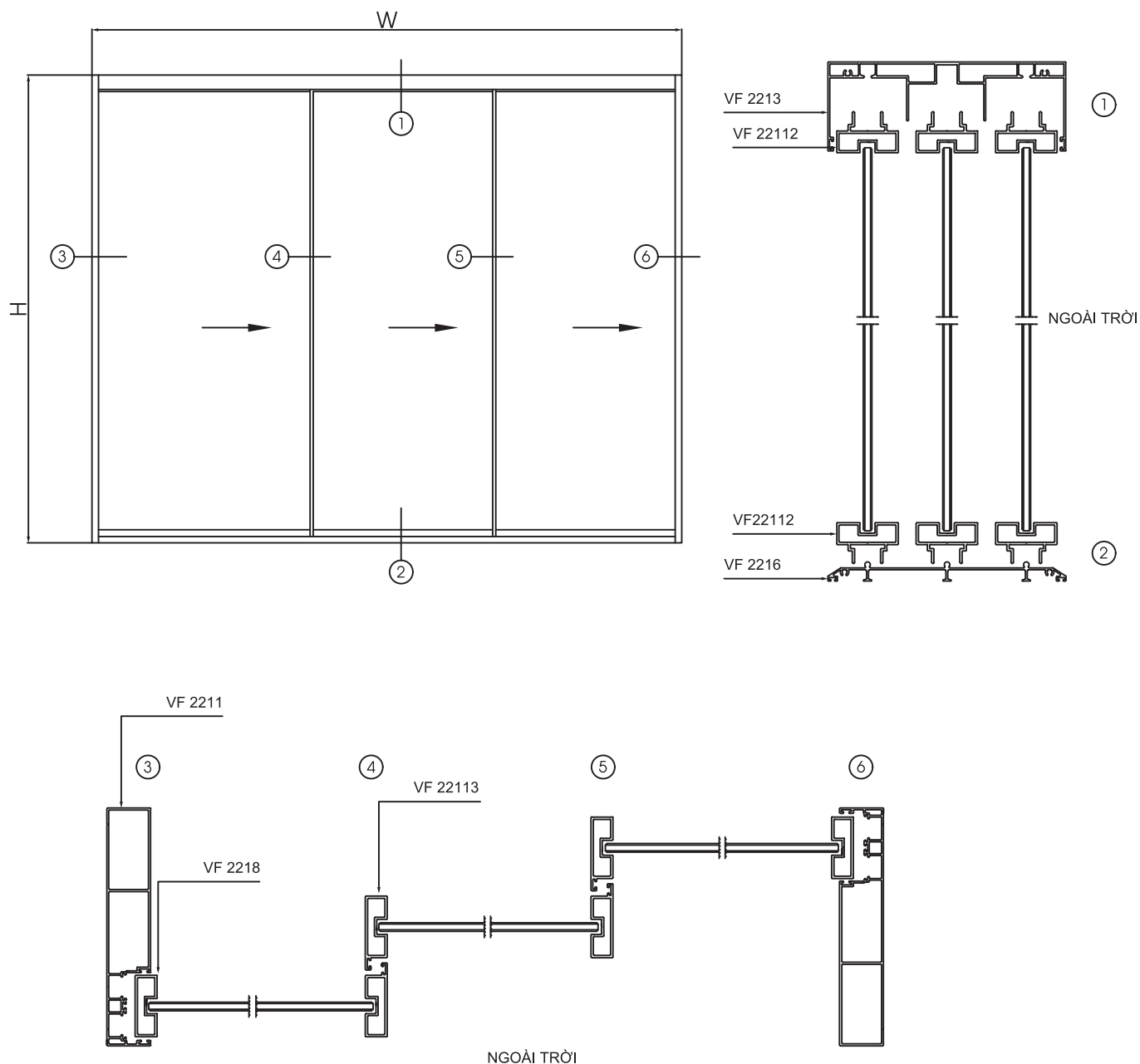
VFP50116	KHUNG BAO CỬA LÙA	0.69 KG/M	VFP50117	CẠNH CỬA LÙA	0.64 KG/M	VFP50118	ỚP MÓC CẠNH CỬA LÙA	0.28 KG/M
VFP50119	ỚP ĐỐI ĐẦU 4 CẠNH	0.22 KG/M	VFP55101	KHUNG FIX	0.7 KG/M	VFP55171	NẾP KÍNH	0.195 KG/M
VFP55170	NẾP KÍNH	0.26 KG/M	VF3300	NỘI KHUNG BAO	0.383 KG/M	VFP50120	KHUNG BAO CỬA LÙA	0.937 KG/M
VFP50117C	CẠNH CỬA LÙA	0.85 KG/M	VFP50121	CẠNH CỬA LÙA	0.88 KG/M			

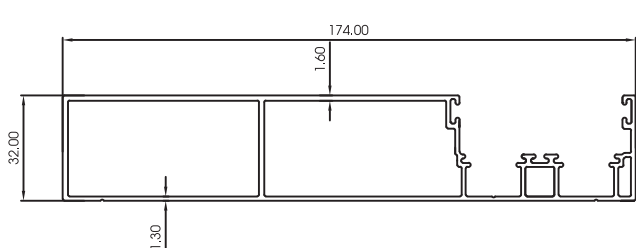
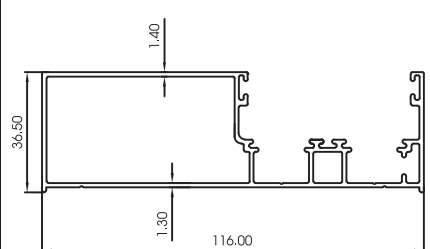
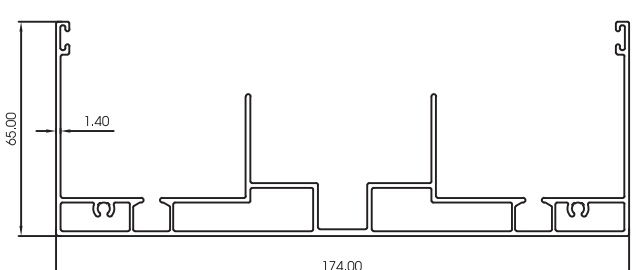
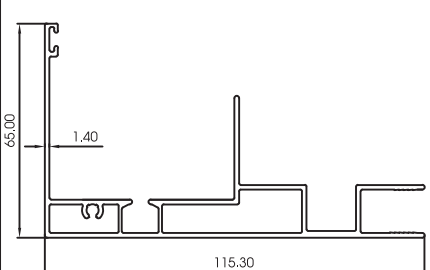
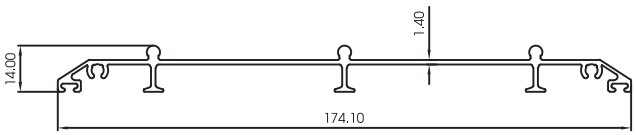
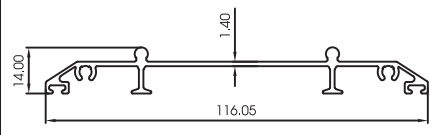
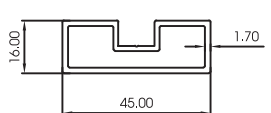
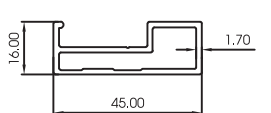
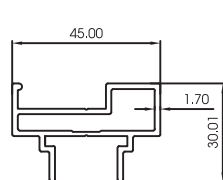
					
KE 450	KE CỬA HỆ 450	1.39 KG/M	KE 4400	KE CỬA HỆ 4400 - 2600	0.82 KG/M
					
KE 450	KE NHẢY 4400	1.59 KG/M	KE 4400	KE NHẢY 4400	1.02 KG/M
I. KE HỆ XINGFA					
					
VF1697	KE XINGFA VIỆT PHÁP	2.98 KG/M	VF107	KE XINGFA VIỆT PHÁP	0.39 KG/M
					
VF1687	KE XINGFA VIỆT PHÁP	2.01 KG/M	VF347	KE XINGFA VIỆT PHÁP	4.729 KG/M

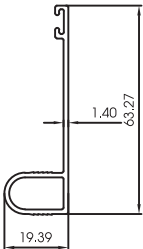
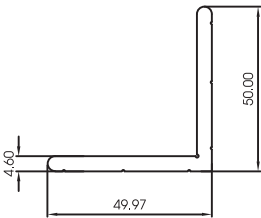
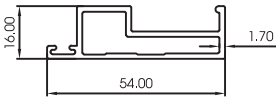
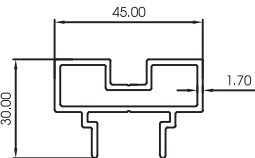
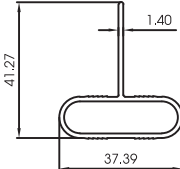
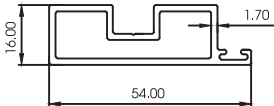


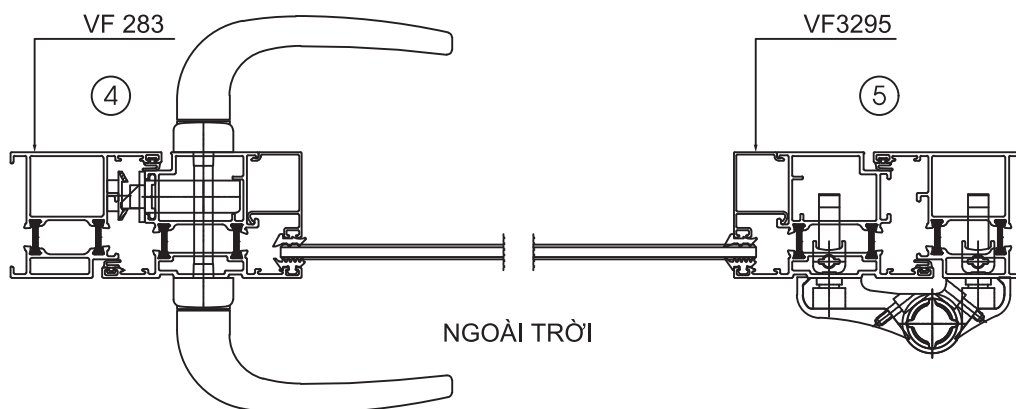
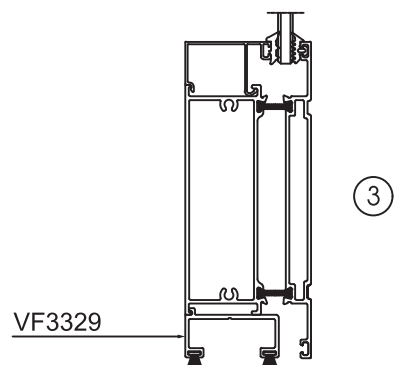
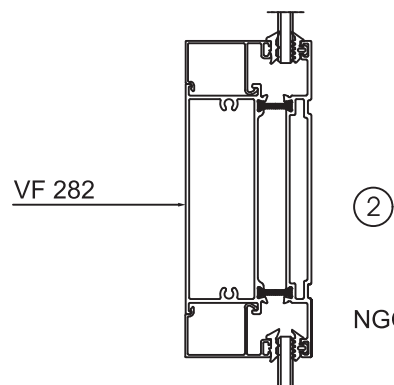
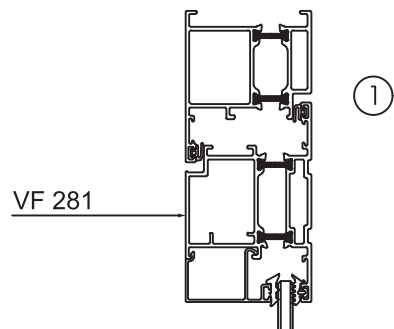
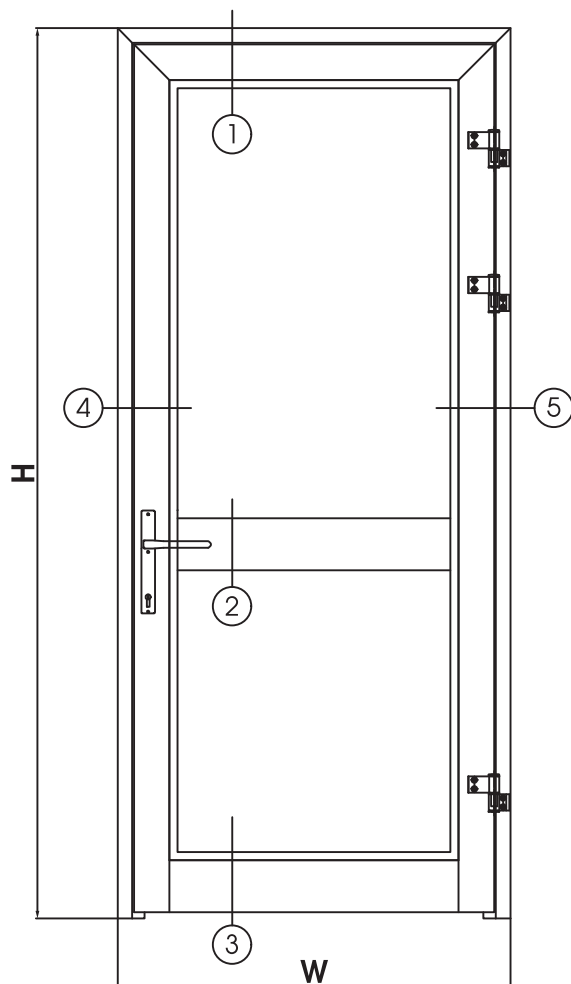
								
VF-GK251	ĐÓ ĐỪNG	2.5 KG/M	VF-GK257	LÒNG LỖI	2.14 KG/M	VF-GK011	ĐÓ ĐỪNG	2.09 KG/M
								
VF-GK1305	CÁNH CỬA SÓ	0.94 KG/M	VF-GK923	ĐÓ NGANG	2.52 KG/M	VF-GK1745	BỘ BẮT ĐÓ NGANG	1.18 KG/M
								
VF-GK413	NẮP ĐÁY ĐÓ NGANG	0.22 KG/M	VF-GK275	THANH ĐỖ KÍNH	0.25 KG/M	VF-GK1245	KHUNG CỬA SÓ	0.73 KG/M
								
VF-GK1215	KE CỬA SÓ	0.96 KG/M	VF-GK2467	THANH CHÉM ĐÓ NGANG	0.3 KG/M	VF-GK454	THANH ĐỖ KÍNH	0.29 KG/M

VF-GK348	KHUNG DÁN KÍNH ĐỨNG	0.38 KG/M	VF-GK358	KHUNG DÁN KÍNH ĐỨNG	0.37 KG/M	VF-GK208	KHUNG DÁN KÍNH NGANG	0.35 KG/M
VF-GK218	KHUNG DÁN KÍNH NGANG	0.42 KG/M	VF-GK813	THANH ĐÓ NGANG	1.63 KG/M	VF-GK853	THANH ĐÓ NGANG	1.65 KG/M
VF-GK281	ĐÓ ĐỨNG				3.385 KG/M			

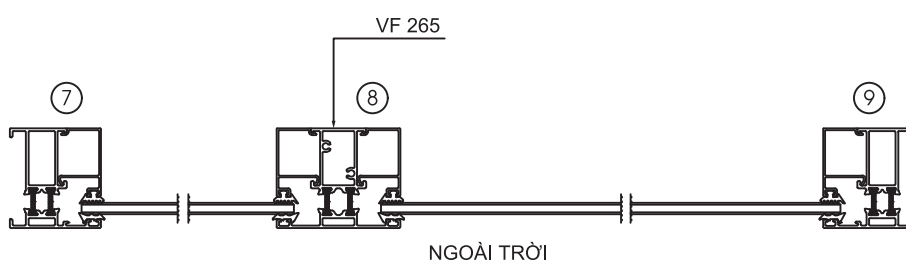
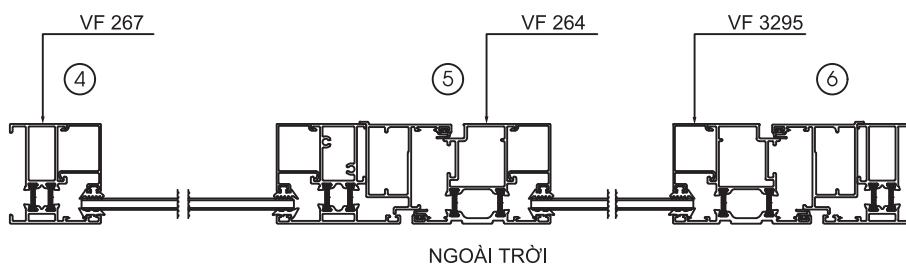
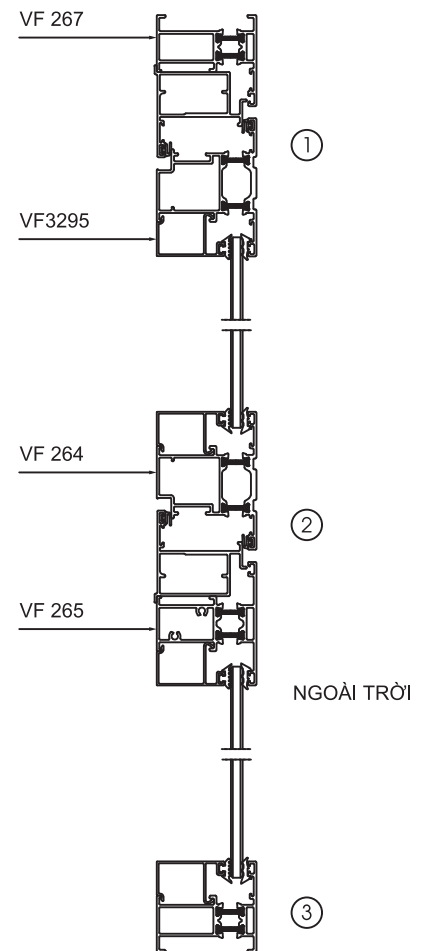
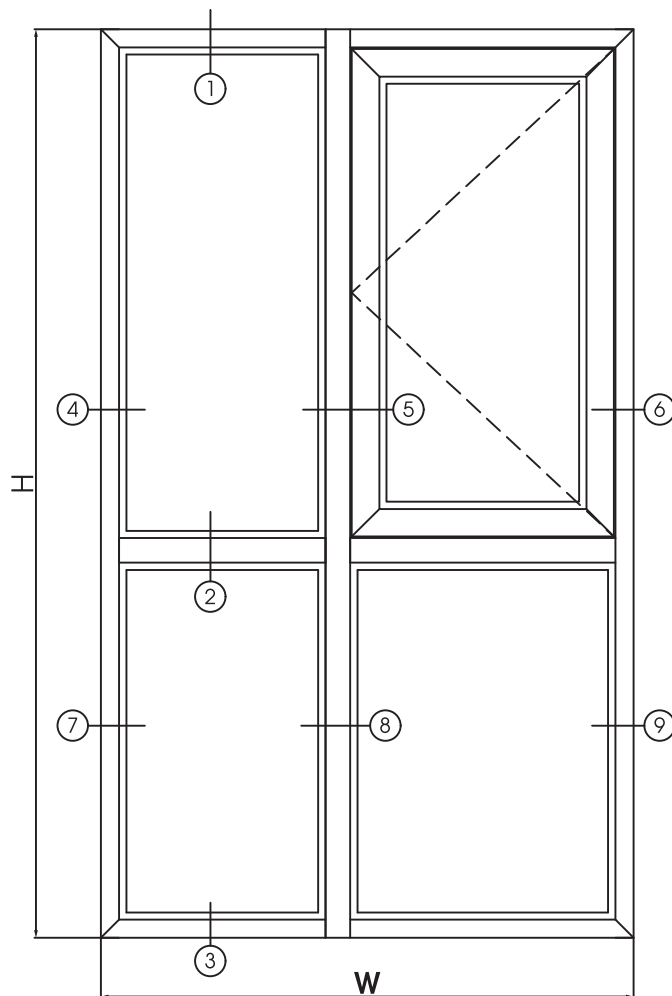


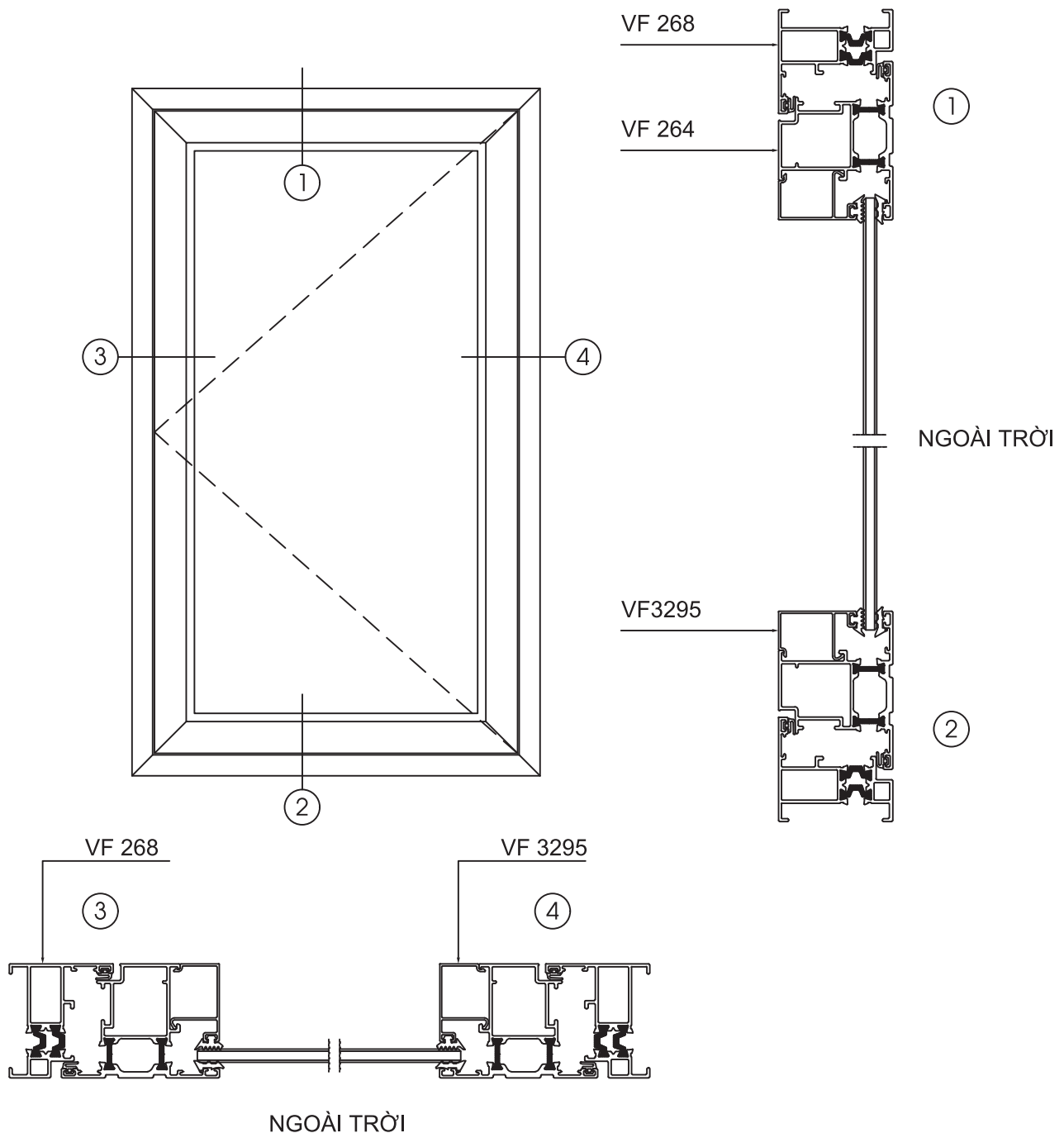
					
VF2211	ĐỪNG BÊN CỬA LỬA 3 CÁCH, 6 CÁCH	1.87 KG/M	VF2212	ĐỪNG BÊN CỬA LỬA 2 CÁCH, 4 CÁCH	1.28 KG/M
					
VF2213	NGANG TRÊN CỬA LỬA 3 CÁCH, 6 CÁCH	2.28 KG/M	VF2214	NGANG TRÊN CỬA LỬA 2 CÁCH, 4 CÁCH	1.39 KG/M
					
VF2216	NGANG DƯỚI CỬA LỬA 3 CÁCH, 6 CÁCH	1.05 KG/M	VF2215	NGANG DƯỚI CỬA LỬA 2 CÁCH, 4 CÁCH	0.75 KG/M
					
VF2218	ĐỪNG CÁCH BIÊN	0.59 KG/M	VF2219	ĐỪNG CÁCH BIÊN KÍNH HỢP	0.54 KG/M
					
			VF22111	NGANG CÁCH KÍNH HỢP	0.70 KG/M

								
VF2217	ÓP NGANG TRÊN KHUNG BAO	0.42 KG/M	VF22114	KE NHÔM	1.17 KG/M	VF22113	CÁNH GIỮA KÍNH HỘP	0.6 KG/M
								
VF22112	NGANG CÁNH	0.74 KG/M	VF22115	THANH NỐI RAY TRÊN KHUNG BAO	0.436 KG/M	VF22110	CÁNH GIỮA KÍNH ĐƠN	0.6 KG/M

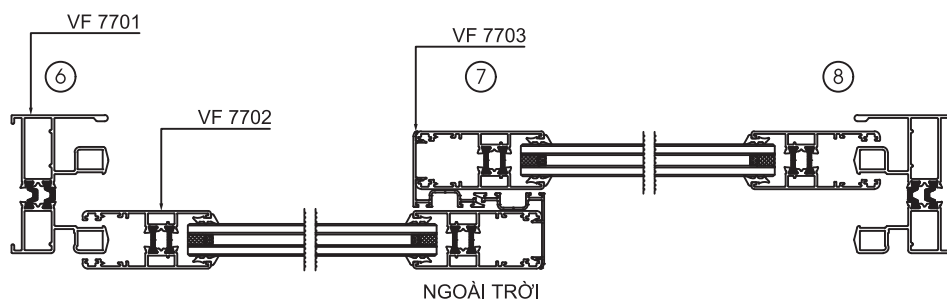
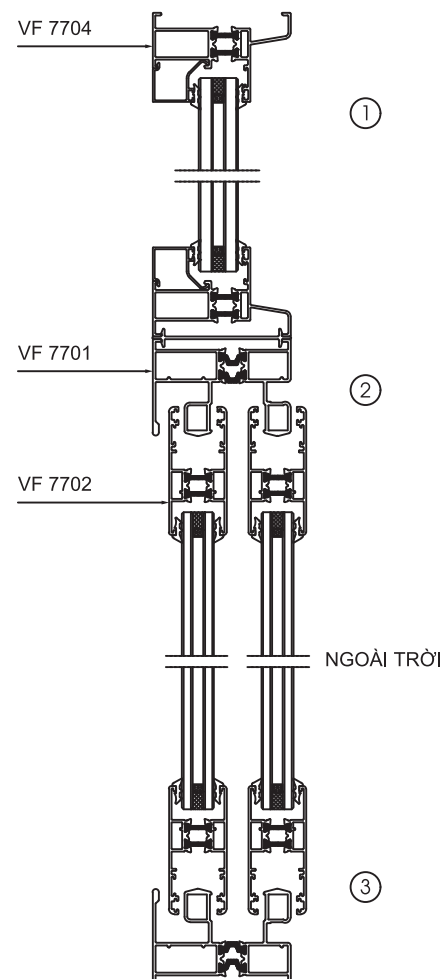
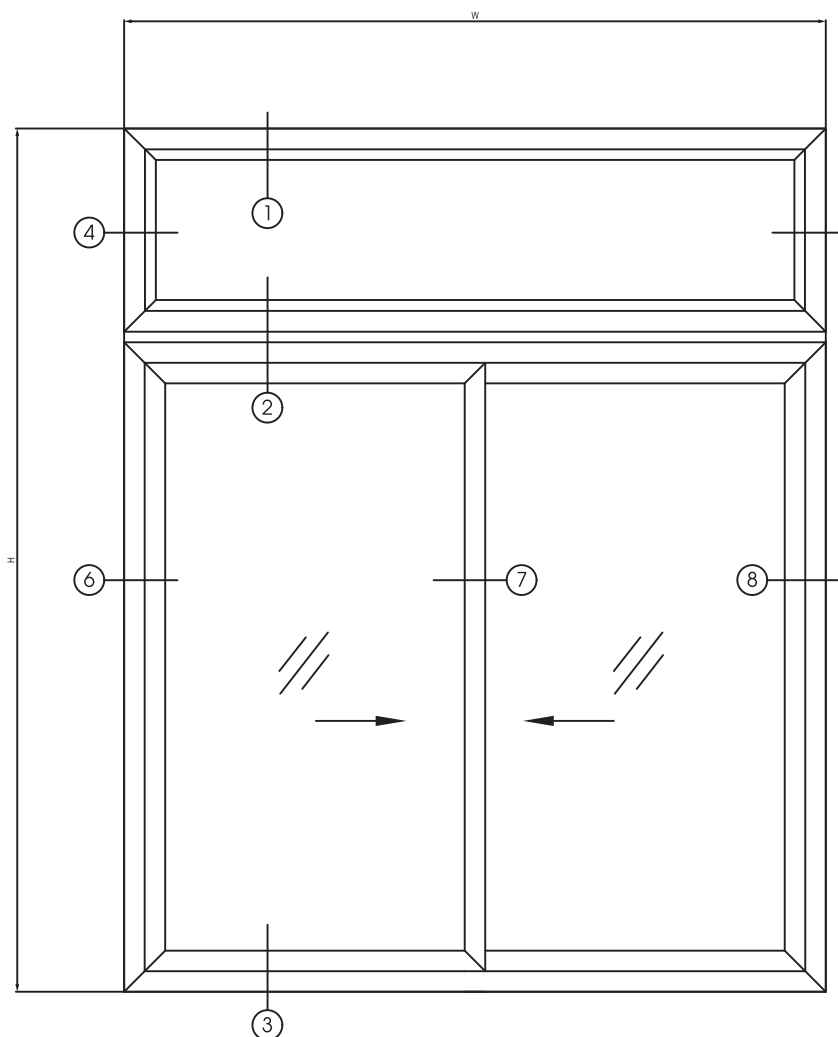


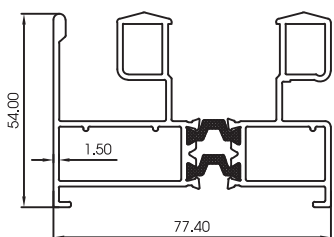
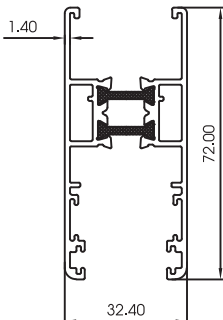
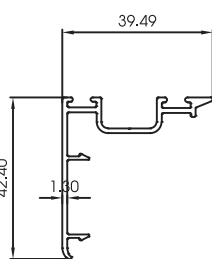
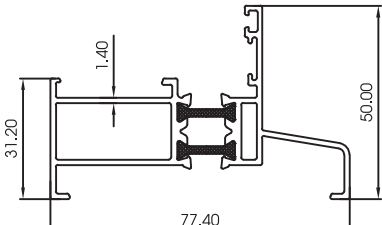
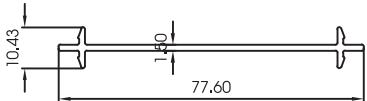
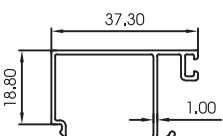
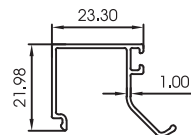
VF 283	KHUNG BAO	1.4 KG/M	VF 281	CÁNH CỬA ĐI MỜ NGOÀI	1.63 KG/M	VF 284	CÁNH CỬA ĐI MỜ TRONG	1.63 KG/M
VF3323A	ĐỒ ĐỘNG CỬA ĐI	0.9 KG/M	VF3295	NỆP KÍNH	0.271 KG/M	VF 2900	CÂY CHÂN ĐÉ	0.442 KG/M
VF3286	NỆP KÍNH	0.223 KG/M	VF459	THANH ĐỖ KÍNH	0.25 KG/M	VF3319	NGUỖNG CỬA ĐI	0.689 KG/M
VF 282	NGANG CÁNH (ĐỖ CHÂN) CỬA ĐI MỜ QUAY				2.56 KG/M	VF3329	CÂY CHÂN ĐÉ	0.428 KG/M

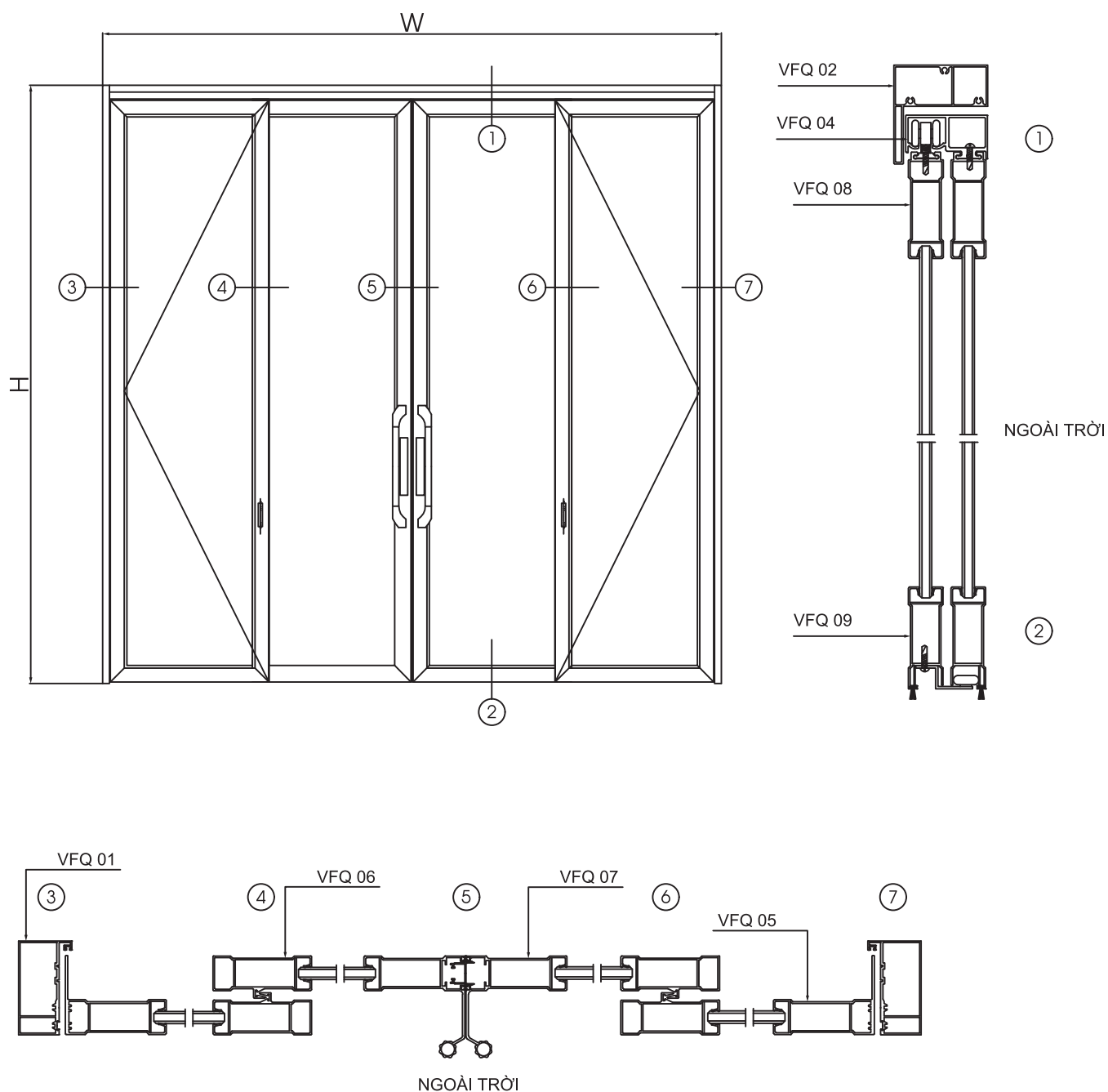




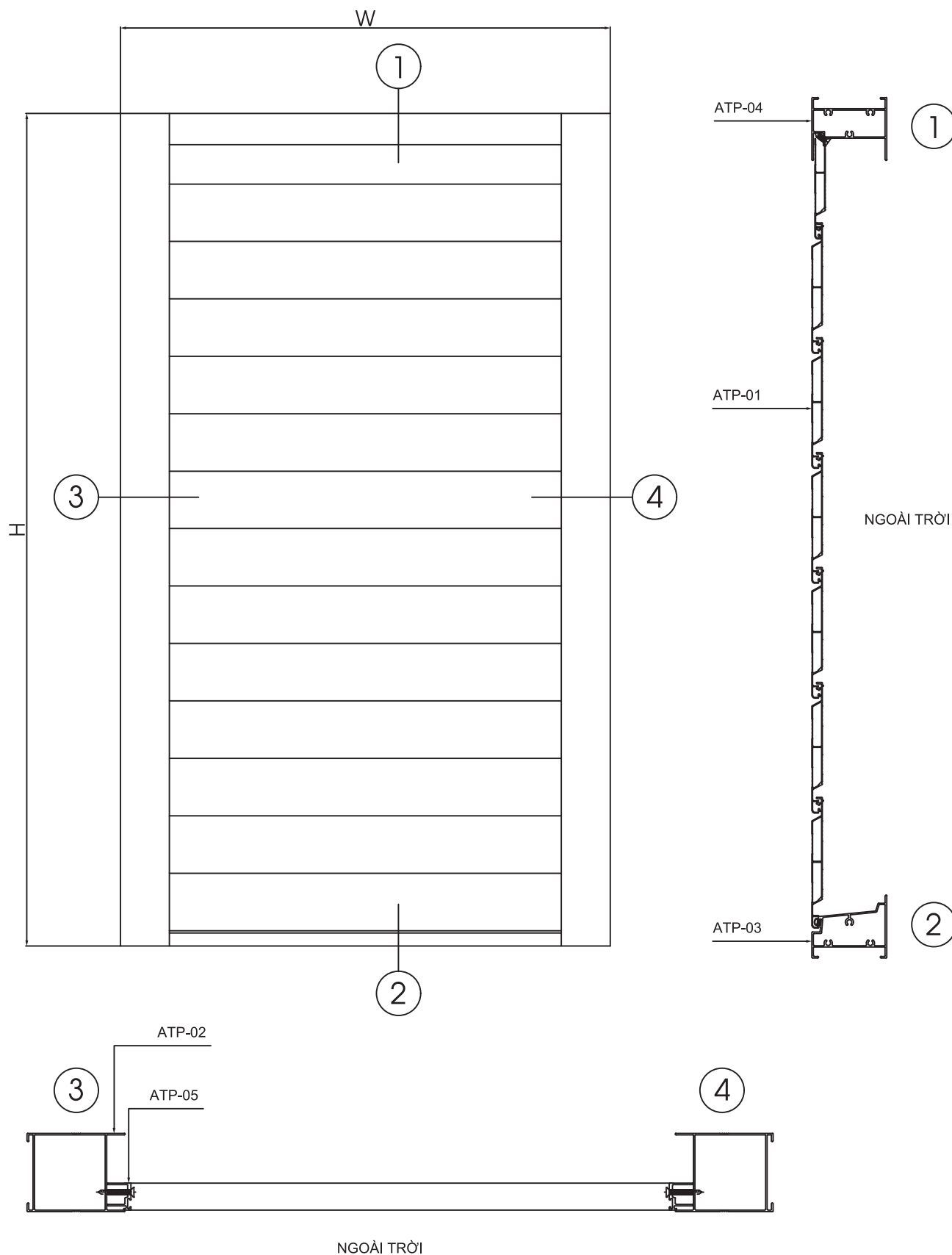
VF 268	KHUNG BAO	1.05 KG/M	VF 264	CÁNH CỬA SÒ	1.348 KG/M	VF 267	KHUNG FIX	1.062 KG/M
VF 265	ĐÓ TÍNH	1.238 KG/M	VF3208	THANH ĐẠO CHIẾU	0.76KG/M	VF3300	THANH NỘI KHUNG	0.383 KG/M
VF3295	NỆP KÍNH	0.271 KG/M	VF3286	NỆP KÍNH	0.223 KG/M	VF3033	ĐÓ ĐỘNG CỬA SÒ	0.825KG/M

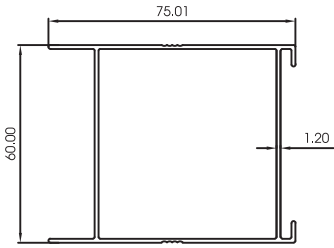
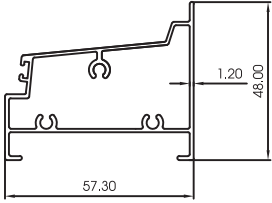
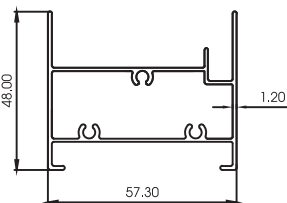
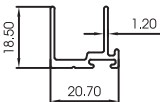
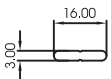
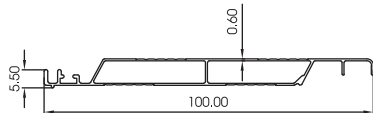


								
VF 7701	KHUNG BAO	1.93 KG/M	VF 7702	CẢNH CỬA LỬA	1.18 KG/M	VF 7703	CẢNH MÓC CỬA LỬA	0.4 KG/M
								
VF 7704	KHUNG FIX	1.16 KG/M	VF 7705	I NỖI	0.38 KG/M	VF3295	NEP KÍNH	0.271 KG/M
								
VF3286	NEP KÍNH	0.223 KG/M						



VFQ 01	KHUNG ĐỨNG	1.47 KG/M	VFQ 02	KHUNG NGANG TRÊN	1.73 KG/M	VFQ 03	RAY TREO	1.196 KG/M
VFQ 04	RAY TREO (ĐỘNG)	1.68 KG/M	VFQ 05	CÁNH ĐỨNG BIÊN	1.57 KG/M	VFQ 06	CÁNH ĐỨNG MÓC	1.26 KG/M
VFQ 07	CÁNH ĐỨNG TREO	1.61 KG/M	VFQ 08	NGANG CÁNH TRÊN	1.34 KG/M	VFQ 09	NGANG CÁNH DƯỚI	1.178 KG/M
VFQ 11	KHUNG FIX	1.2 KG/M	VFQ 10	HÈM GIỮA	0.22 KG/M			



								
ATP-02	KHUNG BAO ĐÚNG	0.88 KG/M	ATP-03	KHUNG BAO DƯỚI	0.74 KG/M	ATP-04	KHUNG NGANG TRÊN	0.76 KG/M
								
ATP-05	KHUNG ĐỨNG CHỚP	0.244 KG/M	ATP-06	THANH TRUYỀN LÁ CHỚP	0.123 KG/M	ATP-01	LÁ CHỚP	0.47 KG/M



MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Charm vit Tower



KĐT Ciputra



KĐT Mỹ Đình



KĐT Việt Hưng



173 Xuân Thủy



Sky City



Ocean Park



Vinaconex



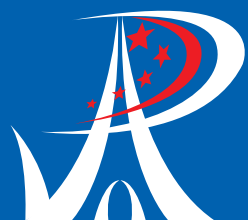
Pico Small



Công ty cổ phần nhôm Việt Pháp - Nhà máy nhôm Việt Pháp là thành viên chính thức của Hiệp Hội các nhà sản xuất nhôm Việt Nam VAA. Đây là tổ chức có uy tín và duy nhất trong ngành nhôm được pháp luật công nhận luôn hướng tới mục tiêu vì quyền lợi khách hàng.

HÌNH ẢNH NHÀ MÁY NHÔM VIỆT PHÁP





NHÔM VIỆT PHÁP - FRAN ALUMI

NHÀ MÁY NHÔM VIỆT PHÁP

Đ/c: Lô A2, CN8, KCN Từ Liêm, Hà Nội

Chi nhánh: Lô A, KCN Trung Hà, Tam Nông, Phú Thọ

Tel: 0243 780 5194 - 0904 604 388 - Tổng đài: 19000063

Website: nomvietphap.com